

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



DEPOT LEGAL
N° 16696

Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

DEPOT LEGAL
LIEUX 5.500
Saigon le 7-12-31

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON



PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức dầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gáo nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gội đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng ấy.

CÙNG CÁC BA LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ đồ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU HÓA KHÔNG GI BÀNG

Đồ ăn ngon hạp nhất Xin échantillon bằng gởi: Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhất.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng
Giá rẻ. Tél. n° 914.

Dời chò

COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SÍ

Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,
Ngôi dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 148 bis đường Mac Mahon

DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐANG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ ba, số 112 — 10 Décembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nót : 566, Saigon
Dây thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Nền vô hội Dục-anh. — P. N. T. V.
- 2.— Phụ-nữ Việt-nam trong 2 tháng nay. — V. A.
- 3.— Ở đâu chàng có tiền-nhơn. — Mme N.Đ.NHCẬN
- 4.— Cuộc đấu-xảo Mỹ-nghe ở Huế.
- 5.— Làm sao cho vợ chồng hòa thuận ? — V. A.
- 6.— Chuyện lạ thế-giới. — V. H.

V. V...

VÂN-UYẾN. — VỆ-SANH. — GIA CHÁNH.

TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG



PHẤT CỜ BẶC-ÁI

CHỊ EM NÊN VÔ HỘI DỤC-ANH

• y cũng như Phụ-nữ phương tây.
Phụ-nữ Việt-nam lấy các việc
phước-đức làm cái cửa mở rộng
để đi vào con đường xã-hội
và chánh-trị. •

Lời cô Võ-thị-Hiển nói bữa pên-nữ
Hà-nội tiếp bà Reynaud.

Chị em ơi ! Ta đi ra đường, có thấy cái cảnh-tượng náo đầu lòng
thăm mải cho ta hơn là thấy lũ con nít nhà nghèo kia : Áo rách từng mảnh,
da bọc lấy xương, nằm ngồi chung quanh xó chợ gốc cây, chạy nhẩy giữa
đám ngựa xe cát bụi ; ối thôi ! thân-hình chúng nó đơ dầy, ốm o, tật bệnh,
đói khát, mà không có ai chăm nom ngó ngàng tới ?

Chị em ơi ! Thấy con cái em cháu ta được nuôi-răng trăm bề, chăm
nom đủ cách, rồi ta thử tưởng-tượng đám con nít nhà nghèo kia : Mẹ cha
đói khổ, linh-cảnh chơi vơi, đến đời chúng nó đói không đủ cơm ăn, khát
không đủ sữa bú, đau không có thuốc uống, lạnh không có áo mang, như
vậy thì ta có động lòng đau đớn thương xót không ?

Mất thấy cảnh-linh thể kia, óc thử tưởng-tượng thể nó, chắc hẳn tấm lòng thương
người là thiên-tánh của dân-bà, tấm lòng từ-ái là tấm lòng của người làm mẹ, không
có thể nào mà không lấy làm đau xót cho được !

PHỤ NỮ TAN VẠN

Đau xót, vì đầu xanh có tội tình gì, làm con trẻ ấy cũng là loài người, sao chúng nó lại bơ vơ khổ sở như thế?

Đau xót, vì tuổi xanh là cái bóng thơm của xã-hội, là chỗ hi-vọng của giống nòi, sao cái đời của chúng nó, lại bị đọa đày rẻ rùng như thế?

Đau xót, vì mình thấy con mình được no ấm chăm nuôi từ tở, sao con nhà nghèo gì không ai sẵn sóc ngó ngàng, để cho chúng nó đói khát khổ cực, đến đời mất cả trí khôn, mai sau không nên thân người được, chẳng phải là cái tội của loài người vô tình với chúng nó sao?

Chị em ơi! Những cái đời đầu xanh vô tội đó, những cái đời tuổi trẻ khó nghèo đó, ta phải tìm cách cứu vớt cho chúng nó mới được.

Cứu vớt bằng cách nào?

Chúng nó có thân cô-thẻ, không ai sẵn sóc chăm nom, thì ta phải sẵn sóc chăm nom. Chúng nó gặp cha mẹ nghèo nàn, cả ngày lo làm ăn vất vả, không nuôi nấng được chúng nó, thì ta phải nuôi nấng. Vì đó mà có hội Dục-anh của Phụ-nữ Việt-nam lập ra, mà bữa nay đồn-báo giới-thiệu cùng chị em và họ-hào chị em, nên đem lòng góp sức vào công việc từ-thiện này cho đông cho mạnh vậy.

Các bà Nguyễn-trung-Thu, Trịnh-dinh-Thảo, Nguyễn-đức-Nhuận, Nguyễn-vân-Nhã, Nguyễn-hảo-Ca, Cao-thị-Cường, đã liên danh xin được chánh-phủ cho phép (nghị-định chuẩn-định ngày 7 Novembre 1931) lập ra ở Nam-kỳ này một hội, tên là hội Dục-anh. Mục-đích của hội không có việc gì khác hơn là giúp đỡ cho con trẻ nhà nghèo, hề cách gì giúp đỡ được là hội đều làm cả.

Nói rằng cách gì giúp đỡ được thì hội đều làm, vậy ta đủ biết là công việc của hội rộng rãi, lớn lao, nặng nề, khó nhọc lắm.

Hội sẽ lập ra sở nuôi con nít, trước có một, rồi sau có sức thì làm thêm nhiều, trước ở Saigon, rồi sau có thể, thì mở cùng khắp Lục-tinh; kiểu cách sắp đặt cũng như sở nuôi con nít do hội Dục-anh của phụ-nữ Pháp đã mở ra ở Tân-định bấy giờ.

Hội sẽ lập ra sân cho con nít chơi, trường cho con nít học, như kiểu Ấu-trì-viên (Jardin d'enfants) ở các nước văn-minh.

Hội sẽ tìm cách có thể giúp sửa giúp tiền, phát quần phát áo, cho những con nít nhà nghèo mà cha mẹ chúng nó nghèo nàn, không lo liệu cho chúng nó được no ấm.

Một nơi đại-khai có bấy nhiêu việc, đã thấy rộng lớn biết bao nhiêu, không chung tài góp sức của một số đông người, thì không thể gì làm cho đạt mục-đích thành công-quả được. Bởi vậy, những bà sáng-lập, rất trông mong ở lòng trọng-nghĩa của tất cả chị em nhà Nam ta, mỗi người nên vô hội, mỗi người nên giúp sức, làm làm sao cho công cuộc này thành công kết-quả tốt đẹp, đó là một chỗ cao-vọng sẽ làm vẻ vang chung cho chị em ta vậy.

Phải, chị em nên đích thân vô hội và cõ-động người khác vô hội cho đông, để cho hội đủ tiền tài và thế-lực làm công việc theo mục-đích hội. Trước là giúp đỡ cứu vớt lấy đám con trẻ nghèo nàn, đem chúng nó ra ngoài cái cảnh đọa đày khổ sở, ấy là một việc đại-phước đại-đức, không có cầu kinh đức tượng nào bằng. Sau là chị em được dịp giúp việc nhơn-quần xã hội, mà là giúp một cách thiết-dụng chí tình, lại được dịp kết dây đoàn-thể với nhau, mà kết một cách lâu dài bền vững.

Đem tài giúp sức vô hội Dục-anh đi, chị em! Lũ con trẻ gầy mòn tật bệnh, mà ta nuôi nấng trông nom, ngày kia thấy nó khỏe mạnh tươi cười, thì tưởng chị em không thấy đều vui vẻ nào hơn nữa được. Chừng nào ở giữa xã-hội ta, ngoài đường bớt lũ trẻ đói khát lang thang, trong nhà bớt lũ trẻ kém cơm thiếu sữa, ấy là lúc xã-hội ta có cái quang-cảnh yên vui rạng rỡ, mà những tay thợ lo-điêm nên cái quang-cảnh ngày đó, chính là chị em ta lo việc Dục-anh ngày nay vậy.

Phụ nữ tan vạn



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Đáng kiếp tham-quan ô-lai!

Chẳng những dân-tinh vắn kêu ca, mà chính các nhà đương-cuộc cầm quyền ở đây như ông Toàn-quyền Pasquier, ông Thống-sứ Tholance, ông Khâm-sứ Châtel, và cả quan Tổng-trưởng Reynaud nữa, đều biết rằng thời-cuộc xứ này lộn xộn hai năm nay, trong đó cũng có bọn tham-quan ô-lai gây lên ít nhiều vậy.

Bất cứ ai làm việc phải, thì ta nên khen; khen là khen, chứ không phải là nịnh. Huống chi dân-tinh đang than thở về ít nhiều kẻ sâu dân một nước, mà bây giờ có người ra tay trừng-trị cho, như thế chẳng phải là việc đáng mừng cho ta sao?

Ở Bắc đã có năm sáu chủ tham-quan ô-lai, bị mất chức, bị vào tù, chúng tôi đã nói rồi. Giờ chúng tôi nói về xứ Trung-kỳ.

Khi mới ở Lào qua lãnh chức thủ-hiến Trung-kỳ là ông Châtel chủ ý ngay đến việc trừng trị đám một dân.

Bởi vậy, trong khoảng nửa năm trời nay mà xứ Trung-kỳ có đến năm sáu viên phủ huyện bị tội vì ăn hối lộ của dân. Chúng tôi có thể nhớ những « phương-danh » này: Thân-trọng-Dược tri-phủ Hòa-đa, Lê-Thước, tri-huyện Cam-lộ, Bửu-Phủ, tri-huyện Cẩm-xuyên, Võ-khắc-Triển tri-phủ An-nhơn, Trần-hữu-Bạn tri-phủ Đức-thọ, đều là các quan, hoặc đã ngồi tù, hoặc đã mất chức. Hiện giờ đang đến phiên Hồ-đắc-Bích tri-phủ Hàm-thuận (Phan-thiết) có nhiều chứng cứ gian tham đánh rành, chánh-phủ đã bắt treo chức lại để xét.

Trong việc này có nhiều chị em bạn gái ta đau đơn kiện Hồ-đắc-Bích, cho nên chúng tôi biết rõ lắm. Dân phủ Hàm-thuận kiện ông Hồ-đắc-Bích, gần 100 lá đơn, tóm lại có 6 khoản như sau này:

- 1) Ăn hối lộ của những người bị vu cáo, hoặc bị liên can về vụ cộng-sản.
- 2) Ăn hối lộ của những người có việc kiện tranh điền thổ và các tập vụ khác.
- 3) Quan đi hiểu dụ các làng gạt dân quyền tiền, nói rằng để lập trường Trung-đảng và Bá-nghe, sau đóng tiền quan cho biến-lai nói rằng tu bổ học trường.

4) Quan bắt mỗi làng góp từ tám đồng cho đến mười lam đồng, nói là để mua cờ chiếu, phòng khi đón rước quan trên, sau quan đem tiền ấy mua trâu và sắm xe hơi.

5) Quan bắt mỗi làng 120 đồng để làm xích-bậu, mà chỉ làm hết bảy tám chục còn dư bao nhiêu quan bỏ túi.

6) Quan bắt những người bị cáo chưa thành án, đi làm chuồng trâu, và bắt dân các làng lân cận phải đi canh gác chuồng trâu cho quan ở làng Ngọc-lâm.

Những việc dân tố-cáo trên này, nghe như M. Bréda, thanh-tra chánh-trị và ông Ngô-dinh Diệm, tuần-phủ Bình-thuận, đã xét rõ là việc thiệt cả. Vậy thì bề nào nay mai, người « cha mẹ dân » đó cũng phải theo chừa nổi gót những bực sâu một cùng loài trên kia.

Luôn dịp chúng tôi muốn nói tới bọn « sâu mồi » của quan-lai, thường là tổng lý hoặc là người tai mắt của dân. Liên-can vào vụ Thân-trọng-Dược hồi mới rồi, có một ông Hội-đồng tên là Nguyễn-Hàn ở Hòa-đa, bị 18 tháng tù, thật là đáng kiếp. Nay đến vụ quan phủ Hồ-đắc-Bích, thấy các ban đồng-nghệp ở đây đang tin cũng có một vị Hội-đồng địa-hạt và nhiều bọn thủ-hạ khác, ngày thường vẫn làm chó săn chim mồi để phân lợi với quan. Vậy xin các nhà có chức-trách để ý, đã sẵn lòng vì dân lương thiện mà táo-trừ đám sâu mọt cho dân, thì cũng nên rá tay quét sạch những phường làm nanh vuốt cho dân sâu mọt nữa. Như vậy thì mới mong sau này quan trường có đức thanh-liêm, nhân-dân an cư lạc nghiệp được vậy.

Cách-mạng cái gì là vậy?

Chúng tôi đã từng nói ở đời, nghề gì cũng có thành thiệt và có già-dối, ngay việc cách-mạng bạo động cũng vậy.

Có người chị em độc-giã ở Quảng-ngãi, viết thơ vào thuật cho chúng tôi nghe hai câu chuyện này ngộ lắm. Có vậy chánh-phủ mới dẹp mau xong thời-cuộc lộn xộn, để cho dân yên ổn làm ăn.

Một chuyện: Anh X. là đảng viên bạo-động, bị bắt giam cả năm bảy tháng, quan địa-phương đồ

dành và tra khảo làm sao, và cũng không khai. Đến đôi sừng cả hai bên cũng không đi được nữa mà cũng không khai. Thỉnh lình bữa nọ được tin của người nhà báo cho biết rằng vợ của và đã ngoại-tình rồi. Bấy giờ không ai tra hỏi, tự-nhiên anh ta cũng khai ra hết. Nhờ vậy mà các quan địa-phương bắt được hơn năm chục người đồng-dăng với và.

Một chuyện khác: Tên Y. cũng bị bắt giam, muốn lợi-dụng dịp ấy để khoét tiền bạc của đồng-dăng. Và viết thư về cho đồng-dăng, buộc phải cho mẹ và 1.000\$, vợ và 500\$, anh và 300 đồng v.v.... nếu không cho thì và khai hết, đứng trách. Đồng-dăng làm gì có tiền, thành ra và khai ra cả xâu cả đám bị bắt.

Xem hai chuyện này, càng chứng tỏ ra «nữ-sắc» và «kim-tiền» là hai cái sức mạnh ghê gớm ở đời thiệt. Bấy lâu giữ kín làm thinh, chỉ tức mình vì vợ ngoại tình, mà moi ruột phơi gan ra hết, cách-mạng cái gì lạ vậy? Lại có kẻ thừa dịp mình bị bắt, để khảo tiền của người ngoài, khảo không được thì phá đám làm hại anh em, cách-mạng cái gì lạ vậy?

Đó đều là những chuyện khiến cho ta thấy cái cũ-chỉ của ít nhiều kẻ cách-mạng giả-dối vậy. Ta ở đời nên cần thận, nên xem xét cho kỹ, đừng thấy có kẻ ra thờ vào than đã tưởng là chí-sí, đừng thấy có người gào to hét lớn đã tưởng là anh-hào, có khi mình bị lầm lạc liên-lụy vì họ.

**Nếu lập được
«Nữ-lưu học-hội»
còn gì hay bằng.**

Cô Ngọc - Thanh trong Gia - đình là một người trong chị em đã ra công hết sức với cuộc chợ đêm 7 Novembre mới rồi, có gởi ra cho chúng tôi một bài cổ-dộng của cô, muốn lập một hội dân-bà,

mạng danh là «Nữ-lưu Học-hội».

Theo như ý cô, thì hội ấy có mục-dịch và công-việc rộng rãi lắm. Trong đó nữ-giới có thể trao đổi ý-kiến với nhau, dạy dỗ tri-thức cho nhau, về nữ-công, về văn-học, về gia-chánh, về chức-nghiệp, nhất thiết môn gì có quan-hệ lợi-ích tới dân-bà, là ta có thể chỉ bảo dìu dắt cho nhau được cả.

Bổn-ý của cô muốn cho chị em ta lấy cơ-quan đó để liên-kết thành đoàn-thể và mưu lợi-ích cho nhau vậy.

Thấy trong chị em, có người như bà Huỳnh-ngọc-Nhuận đã lập trường nữ-học, như bà Nguyễn-bảo-Ca đã viết sách v. v... chúng tôi đã lấy làm mừng. Nay lại thấy cô Ngọc-Thanh có sáng-kiến như vậy, càng làm cho chúng tôi vui mừng và mong mỏi hơn nữa.

Nếu cô có thể rủ được nhiều chị em đồng chí mà thành-lập được «Nữ-lưu Học-hội», thì còn gì hay bằng? Tờ báo này chính là cơ-quan sẵn lòng cổ-dộng cho công-việc đó.

Song chúng tôi thiết-tưởng công-việc của cô định làm, cũng tức là việc lập Phụ-nữ Công-gia hay là Phụ-nữ Khuyến-học-viện mà chúng tôi đề ý trước khởi đã lâu, nhưng vì là việc lớn lao trọng hệ, không phải dễ làm một lúc mà xong được, thử nhất là giữa hồi này xem ra lại càng khó hơn. Ta nên xem việc nào có thể thiết-hành ngay thì ta làm trước. Vậy chị em ta hãy đề việc kia qua nay mai, sao chúng ta cũng làm, bây giờ ta đều nên đem tâm-lực vào hội Dục-anh của ta đang tổ-chức đây.

Việc từ-thiện như là việc chăm nom con nít nhà nghèo, chính là một việc chị em ta nên lo làm cấp-bách, và lại hợp với tánh-cách của ta, vậy bây giờ chúng ta nên lo làm việc này cho có kết-quả tốt đẹp đã.

Chị em nên ra công ra sức với chúng tôi.



Hỡi chị em! Thấy lũ nhi-dồng của ta, cha mẹ gặp cảnh nghèo nàn, ngày đêm mắc lo sanh-kế, mà chúng nó không có ai nuôi nấng trông nom, đến đời chúng nó khát sữa đói cơm, hay là lang thang dơ dáy, vậy chị em ta có động-lòng thương xót hay không? Những đứa ấy là con em cùng loài với ta, là tương-lai của chúng-tộc xã-hội ta cả đó. Có lý nào ta có thể giúp đỡ cho nó, mà ta vô tình cho dặng?

Bởi vậy Phụ-nữ Việt-nam ở Nam-kỳ này đã lập ra hội Dục-anh, tức là hội lo nuôi nấng trông nom con nít nhà nghèo. Hội ấy hiện đang cổ-dộng thành-lập. Vậy chị em nên vô hội và cổ-dộng cho nhiều người vô hội đi. Ấy là một việc phận-sự về vang cho nữ-giới ta, nếu ta làm được thành kết-quả tốt đẹp!

Con người cũng như con mình, chị em ta còn có việc gì vui vẻ sang-trọng hơn là việc chăm nuôi cho con nít khoẻ mạnh tươi cười nữa?

NGÓ PHỤ-NỮ VIỆT - NAM TA TRONG VÒNG HAI THÁNG NAY

DÂN BÀ TA TIẾP RƯỚC VỢ CON ÔNG REYNAUD. — CUỘC CHỢ ĐÊM 7 NOVEMBRE. — CÔ GIÁO NAM VÀ CÔ GIÁO XT ĐÁNH TƠ-NÍT. — CÔ ĐÀO-THỊ-THỊNH DĂNG THƠ XIN TỘI CHO CHA MẸ. — BÀ TRẦN-THỊ-NGA THÍ LỬA CHO DÂN NGHÈO. — HAI CÁCH-MẠNG BỊ GIAM Ở QUẢNG-NGÃI ĐƯỢC ÔNG REYNAUD MỜI RA HỎI CHUYỆN VÌ SAO LÀM CÁCH-MẠNG? V... V...

(Tiếp theo)

Việc cô Đào-thị-Thịnh dâng thơ xin xá tội cho cha mẹ, là một việc tôi nghe lấy làm cảm-dộng lắm. Bấy lâu ta vẫn khen những hạng Đê-Oanh, Mộc-Lan của Tàu, thì nay ta cũng có Đê-Oanh, Mộc-Lan đó!

Tôi muốn thuật qua cái tình-cảnh nhà cô gặp biến ra thế nào, càng tỏ ra việc cô dâng thơ ngày nay là đáng khiến cho ta lấy làm cảm-dộng vậy.

Còn có cái gia-tình nào đau đớn khổ sở hơn là một cái gia-tình có cha mẹ bị tù, đàn con nhỏ dại, mà đàn con lại là con gái cả, thì cảnh đau đớn khổ sở còn thêm lên một từng nữa.

Ông cha là Đào-tiến-Tường, có lẽ đã trên 50 tuổi, làm việc trong hãng Grands Magasins Réunis — tức kêu là hiệu Gô-Đa — ở Hà-nội luôn 25 năm, vẫn là một người chăm chỉ, đúng đắn; cái sự làm việc lâu năm trong một hãng như thế, đủ làm chứng cho cái chí-hướng và nhơn-cách của ông vậy. Bà mẹ là Dương-thị-Hạnh bấy lâu lo buôn bán giúp chồng nuôi con, vẫn là một người nội-tướng giỏi. Hai ông bà có 7 người con, 6 gái 1 trai, cô Đào-thị-Thịnh là con gái thứ ba, người con trai còn nhỏ, đang đi học. Một cái gia-đình, vợ chồng lo làm ăn, con cái đông đúc như thế, ai trông vào không bảo là cái gia-đình vui vẻ, đoàn-viên, không thể có việc gì ý-ngoại xảy ra được. Thế mà phong-trào cách-mạng ngoài Bắc mấy năm nay, làm cho cái gia-đình ấy đang vui hóa buồn, đang hiệp mà tan, cha mẹ bị tù, con cái neo nhéc, đau đớn thay!

Ông bà Đào-tiến-Tường bị tội gì?

Làm cách-mạng chẳng? Rãi truyền-đơn chẳng? Đi ám-sát ai chẳng? Có ám-mưu gì chẳng? Không, không có gì hết! Chỉ vì vô-tình nấu cơm tháng

cho một tay cách-mạng là Nguyễn-văn-Nho, mà hai ông bà bị ra Hội-dồng Đê-hình ngày 5 Août 1930: ông bị 5 năm tù, bà bị 10 năm cấm-cố và 20 năm biệt-xứ.

Ái cũng còn nhớ Nguyễn-văn-Nho, một chàng thanh-niên mới 19 tuổi, là em ruột Nguyễn-thái-Học, lãnh-tu Việt-nam Quốc-dân-dăng. Hai anh em bấy giờ đã đến tội cho chánh-phủ bảo-hộ rồi, không phải là người còn trên trần gian này nữa, nhưng hồi năm ngoái năm kia, hai anh em nhà ấy, cùng những hạng như Phó-đức-Chinh, như Kỳ-Con, đều là những hạng yếu-nhơn cách-mạng, đã làm lộn xộn ở Bắc-kỳ một hồi, khiến cho nhà nước phải đặt Hội-dồng Đê-hình và khiến cho bao nhiêu người khác liên-lụy. Nhà ông Đào-tiến-Tường đó là một vậy.

Nguyễn-văn-Nho, chính là người cầm súng bắn chết ông giáo Phạm-huy-Du ở ngõ Hồng-phúc hồi tháng giêng năm ngoái. Việc xảy ra rồi, Nho bị truy-nã gắt lắm. Cách mấy tháng sau, lình trảng vậy bắt, không bắt được ở đâu, lại nhè bắt được cậu ta đang ngồi ăn cơm tại nhà ông Đào-tiến-Tường ở phố hàng Giấy. Ông bà Đào-tiến-Tường, chồng bị 5 năm, vợ bị 10 năm là vì đó.

Chuyện này, có lẽ chỉ có Hội-dồng Đê-hình và những người trong cuộc mới hiểu rõ chơn-tình chơn-lương mà thôi, nhưng nghe người ta nói rằng bà Dương-thị-Hạnh và mấy cô con gái của bà, không phải như đàn bà con gái khác. Người ta nói rằng nhà ấy kết-nạp nhiều tay yếu-nhơn cách-mạng lắm: những hạng Nguyễn-văn-Nho và Kỳ-Con thường ra vào đó luôn, và có vị-hòn-thê

PHU NU TAN VAN

ở trong đám con gái nhà họ Đào nữa. Đến đời sau khi Nho bị bắt rồi, lại vỡ lẽ ra những chuyện chôn sùng chôn bom, mà bà Dương-thị-Hạnh và một hai cô con gái trong nhà biết rõ, sở mật-thăm bắt chỉ chỗ đào lên, có thiệt. Những chuyện người ta nói như vậy, chưa biết thiệt hư ra thế nào? Chỉ biết khi ra Hội-dồng Đề-hình, ông Đào-tiến-Tường khai rằng mình lo đi làm ăn cả ngày, chuyện vợ con ở nhà ra sao ông không rõ. Còn bà Dương-thị-Hạnh thì khai rằng: « Có biết Nho, chẳng qua là biết một câu học-trò ăn cơm tháng nhà tôi mà thôi, chứ tâm-chí và hành-vi của cậu ta thế nào, thì thiệt không rõ. »

Nói gì thì nói, trong lúc thời-cuộc lộn xộn, thì người rước người có tội ở trong nhà, dầu là vô tình, cũng là người có tội. Bởi vậy hai ông bà Đào-tiến-Tường mới từ-biệt cái gia-đình 7 con, mà bước vào khám quốc-sự-phạm.

Trên một năm nay, căn nhà ấy trở nên bơ vơ, vắng vẻ, đau đớn, chia lìa, cô Đào-thị-Thịnh bèn nhưn lúc quan Tổng-trưởng Paul Reynaud qua Hà-nội, mà dâng thơ kêu oan và xin xá tội cho cha mẹ cô.

Theo như các báo ở Hà-nội đã thuật, thì nhưn lúc quan Tổng-trưởng đến phòng Thương-mãi Hà-nội để nhận lễ nghinh-tiếp, cô Thịnh cảm đơn đứng chực ở gần lối đó, để chờ khi ông Reynaud xuống xe là đưa. Nhưng mật-thăm hay được, liền bắt cô về giam, sau 4 giờ đồng hồ mới thả ra. Tuy cô không được gặp mặt quan thượng, nhưng đơn ấy cũng tới tay ngài.

Thấy báo Ami du Peuple Indochinois có đăng nguyên-văn là đơn của cô bằng chữ tây, mà một ban đồng-nghiệp đã dịch ra quốc-ngữ, tôi xin trích-lục ra sau đây, độc-giã thử đọc coi có nên than nên khóc hay không?

Hanoi, le 12 Novembre 1931.

Kính quan Tổng-trưởng Thuộc-địa,

Chúng tôi là Đào-thị-Huê, Đào-thị-Dục, Đào-thị-Thịnh, Đào-thị-Hòa, Đào-thị-Thuần, Đào-thị-Lan và Đào-tiến-Hi, con của Đào-tiến-Tường và Dương-thị-Hạnh bị Hội-dồng Đề-hình ngày 5 Août 1930 làm án một người 5 năm tù và một người 10 năm cấm cố, 20 năm biệt xứ.

Chị em chúng tôi xin quan lớn mở lượng khoan-hồng gia ơn cho chúng tôi việc như sau này :

Quan lớn hãy tưởng-tượng đến tình-cảnh của

cái gia-đình 7 đứa con (6 gái 1 trai) phần nhiều còn nhỏ dại, mà hai năm trường không có một chỗ nương dựa nào về vật chất và về tinh-thần, thì tức khốc quan lớn biết rõ cái tình-cảnh của gia-đình chúng tôi.

Chị em chúng tôi còn trẻ người non dạ, chưa hiểu việc đời, nên chúng tôi không xét đoán được công việc hành-động của cha mẹ chúng tôi, cũng không biết rằng cha mẹ chúng tôi đã phạm tội gì, chúng tôi chỉ biết rằng từ hồi cha mẹ chúng tôi bị bắt đến giờ, thì chúng tôi phải chịu đau đớn thiếu hụt trăm bề, bởi vì còn có cái tình-cảnh nào đau đớn cho bằng cái tình-cảnh đàn con xa cha vắng mẹ nữa.

Bẩm quan Tổng-trưởng, ngài cũng có gia-đình, vậy xin ngài xét đến tình-cảnh khổ sở của chúng tôi và nhủ lòng thương xót chúng tôi như là đàn con ruột của ngài vậy.

Ấn-xá! ấy là cái tiếng thầm thiết của lũ con bơ vơ khổ não xin ngài mở lượng chí nhơn mà tha tội cho cha mẹ già của chúng nó.

Ấn-xá! xin ngài trả cha mẹ lại cho lũ ngày thơ vô tội này, khác nào như kẻ chết chìm mong ngài ra tay lễ độ.

Mong rằng ngài lưu lại ở đây một cái kỷ-niệm lâu dài của người độ lượng mà nước Pháp đã phải qua nước chúng tôi.

Chúng tôi kêu van ngài một lần nữa : Ấn-xá cho cha mẹ chúng tôi.

Đào-thị-Huê	Đào-thị-Thuần
Đào-thị-Dục	Đào-thị-Hòa
Đào-thị-Thịnh	Đào-tiến-Hi
Đào-thị-Lan	

Than ôi ! Cái đơn thật là một chữ nhỏ một giọt nước mắt, tỏ ra cái tình chí-hiếu, thử hỏi ai đọc mà không nao lòng?

Nghe nói quan Tổng-trưởng cũng lấy làm cảm-động, nên ngài đã giao cho chánh-phủ bảo-hộ lượng xét lại, để tha cho hai người cha mẹ ấy trở về cái gia-đình đang đau-hiu, đàn con đang than khóc nhớ mong kia.

Thấy cái cử-chỉ thiên-tánh chí-tình của cô Thịnh như thế, tôi lấy làm cảm-mộ vô cùng; tôi cũng trông mong rằng chánh-phủ bảo-hộ lúc này đang mở lượng-rộng rãi, ân xá cho nhiều chánh-trị-phạm, thì nên ân-xá cho song-thần cô Thịnh trước hết.

Việc cô đã làm đó, chẳng những bày tỏ ra lòng hiếu mà thôi, lại cũng bày tỏ ra tánh gan nứa. Thiệt vậy, biết bao nhiêu người vợ có chồng, còn

PHU NU TAN VAN

có cha, em có anh, cũng gặp cảnh điêu-tàn nổi oan-khức như nhà cô, mà có mấy ai dám đón xe quan Tổng-trưởng hay quan Toàn - quyền để trần tình cầu xá như cô đâu?

À, ta không nên quên rằng cũng hôm ở Hà-nội, khi quan Tổng-trưởng đến dinh Đốc - lý, có hai người đàn bà qui đón trước cửa dâng đơn xin ân-xá cho chồng hay con chi đó, cũng được ngài chấp đơn và hứa xét cho.

Người ta ở đời, có tình oan nổi khuất gì, nên kiếm cách để tỏ bày ra, không cách nầy thì cách khác, chứ nếu có oan khuất, chỉ ôm lấy mà chịu, thì việc oan khuất càng có thể xảy ra nhiều; ta kiếm cách bày tỏ, tức là nhắc cho các nhà đương-quyền, các nhà pháp-luật, nên cần-thận về dân-tình quốc-sự hơn vậy.

Một việc khác, của chị em ta làm gần đây, cũng khiến cho tôi động lòng cảm-động chan chứa như việc trên đây, ấy là việc bà Trần-Nga thí lúa cho dân nghèo ở quận Cầu-kê bữa 11 Novembre mới rồi.

Không phải trong nữ-giới ta, bây giờ mới có cái cử-chỉ như cái cử-chỉ của bà Trần-Nga là lần thứ nhất. Ta nhớ lại, chắc trong trí ta còn ghi nhiều việc nghĩa của chị em ta làm, đều là đáng khen đáng phục, đáng treo gương cho đời cả. Song việc nghĩa của bà Trần-Nga ở Cầu-kê mới làm, có nhiều cái hoàn-cảnh, càng nâng cao cái cử-chỉ của bà lên, cho nên ta phải chú ý.

Một năm nay, kinh-tế nguy-nan, nhơn-dân đồ-khổ thế nào, không phải lấy giấy mực tả thêm ra nữa, thì ai cũng đã thấy đã biết. Cái nạn kinh-tế nguy-nan này, không những làm khổ nhà nghèo mà thôi, lại làm khổ nhiều nhà giàu nữa. Ta đã thấy bao nhiêu người bạc muón trong tay, mà bây giờ hai bàn tay trắng; bao nhiêu nhà có đất ruộng cả đám, mà bây giờ không chỗ cặm dùi. Còn nhà nào đứng lại được với cơn gió to sóng dữ này, phần nhiều họ cũng lo giữ lấy mình, chứ mấy ai dám hào-phóng như xưa, hay là để tâm tới việc nghĩa? Chẳng thấy có một nghiệp-chủ giàu có nổi tiếng kia, có phố xá ở Saigon nầy biết mấy, thế mà giữa lúc sở công giảm tiền phụ-cấp, hằng tư thái bát người làm, những người ở phố xin sụt tiền phố, mà ông ta kiếm cơ làm lơ đó sao!

Người giàu thì vậy, còn người không giàu, lại có cái cử-chỉ như bà Trần-Nga. Thiệt vậy, nghe nói bà ở quận Cầu-kê, không phải là nhà giàu có gì hết, nhưng thấy dân-tình đồ-khổ, động mỗi từ

tâm, nên bà xuất ra 400 gia lúa để bố-thí cho dân dân nghèo trong quận. Số lúa thí ra đó, chẳng phải từ trong vựa của bà đi ra hết đâu, bà phải đi vay người ta nữa đó. Chứ thiệt mình để giúp người, cái cử-chỉ cao-thượng thay! Quý hóa thay!

Tôi đã nói trên đây rằng có nhiều cái hoàn-cảnh làm cho nâng cao cái cử-chỉ của bà lên. Chuyện ông đại-phủ không sụt tiền phố kia là một chứng cớ, đây lại là một cái khác nữa.

Cùng thí lúa ở quận Cầu-kê bữa 11 Novembre, có nhiều người khác, chứ không phải là một mình bà Trần-Nga. Nhưng mà bà đứng đầu số.

Ta thử coi cái sổ từ-thiện bữa đó như vậy :

Bà Trần-Nga	400 gia
MM. Trương-hoàng-Lâu	100 »
Lê-thuần-Hòa	20 »
Lục-chà-Long	20 »
Trần-Kỳ	20 »
Huỳnh-Kỳ	5 »
Bà Diệp-ngọc-Đào	75 »
Bồn-phổ	75 »
Làng Hòa-an	200 »

Cộng... 845 gia

Số tuyên-cử, ta không thấy đàn bà, số quan-hàm, ta không thấy đàn bà, thế mà trong sổ từ-thiện, ta thấy đàn bà đứng bậc nhất như thế, chẳng phải là một sự lạ lùng, một điều vẻ vang lắm sao? Đàn bà thua gì thì thua, chứ tấm lòng tốt thì không thua ai; không thua tấm lòng tốt, tức là một sự thắng-lợi rất lớn về tinh thần vậy.

Ta nên nhận biết trong cuốn sổ từ-thiện trên đó, ông Huỳnh-Kỳ, huyện-hàm, hình như là một nhà đại-phủ bậc nhất trong quận Cầu-kê; ai lại không tưởng là ông bố-thí cho ít nữa là năm bảy trăm hay một ngàn gia mới phải. Vì lấy sức giàu mà nói, thì tất nhiên ông phải hơn bà Trần-Nga ít nào là năm bảy lần; nhưng khi lấy đức tốt mà xét, thì tẻ ra ông kém bà Trần-Nga nhiều lần lắm. Một nhà không giàu, lại là đàn-bà, phải đi vay mượn thêm mà cho 400 gia; một nhà giàu lớn, làm quan lớn, làm dân ông nữa, mà chỉ cho... cho bao nhiêu?... than ôi! chỉ có 5 gia lúa mà thôi!

Tấm « lòng tốt » của quan huyện-hàm Kỳ như thế, càng làm tôn thêm cái cử-chỉ từ-thiện của bà Trần-Nga lên, tôi nói rằng nhờ hoàn-cảnh tô-diêm thêm cho là vậy đó.

Bà Trần-Nga đã làm việc ấy, thật là vẻ vang cho nữ-giới, ta nên ngợi khen, nên cảm ơn bà, và lại nên mong rằng các bà từ-thiện, các ông nghiệp-chủ ở quận khác cũng làm việc bố-thí cứu-nhơn như thế, thì phước cho dân nghèo biết bao?

Sau hết, tôi một việc như vậy của nữ-giới ta, cũng nên chú ý.

Bữa ở trong Saigon lần theo con đường thiên-ly về ra Bắc-hà, khi đi ngang qua Quảng-ngãi, là chỗ mấy tháng trước đã làm hao bao nhiêu người, đồ bao nhiêu máu, tổn bao nhiêu đạn, quan Tổng-trưởng Reynaud có ghé lại xem xét hỏi han một cách kỹ-lưỡng lắm. Chắc hẳn ngài lấy làm lạ sao trong cái phong-trào cách-mạng nổi lên ở Đông-dương mấy năm nay, lại có ban đàn-bà con gái dự vào rất nhiều? Đàn-bà nước Nam vẫn có tiếng là nhu-mi, yếu-duối, sụt sè, e lệ, là những cái đức-tánh cổ-truyền của phe phụ-nữ phương Đông kia mà! Sao mà bây giờ cũng lẫn mình ra chỗ nguy-hiểm, đưa thân vào chốn lao tù làm chi vậy? Chắc hẳn ngài nghĩ như thế, cho nên lúc qua tỉnh Quảng-ngãi, ngài có đòi hai cô cách-mạng bị giam trong khám ra hỏi.

Sáng bữa đó ngài ăn cơm ở dinh công-sứ Quảng-ngãi xong, liền cho xe hơi vô khám rước cô Phạm-thị-Trinh và cô Trịnh-thị-Hiệp ra, mời tới trước mặt ngài ở tòa sứ để hỏi chuyện.

Câu hỏi của ngài gọn gàng và có ý-nghĩa; có thể trả lời một câu, hay là cả một cuốn sách, một pho lịch-sử cũng được.

Câu hỏi như vậy:

« Vì sao cô làm cách-mạng? »

Cô Trinh trả lời rằng cô không có chủ-tâm gì làm cách-mạng cả, chẳng qua là cô bị phong-trào lôi kéo, bẻ bẻ rừ rừ mà thôi, nay cô lấy làm ân-hận lắm. Còn cô Hiệp trái hẳn, cô đem những cái nguyên-nhơn vì sao mà cô và những người đồng chí với cô đã bước vào con đường ấy, bày tỏ rõ ràng cho quan Tổng-trưởng nghe.

Hỏi chuyện xong rồi, ngài lại cho xe hơi tiễn hai cô về lặn khám. Kể cũng vinh-hạnh chớ, là tên tù trong khám, mà được quan Tổng-trưởng mời ra đàm đạo, ít khi xứ này có việc như vậy. Bởi ông Reynaud đã nói qua đây để xem xét, để nghe, để

thấy, cho nên ngài muốn nghe cả tù đàn-bà vậy.

Trong câu chuyện này, hai người hai câu trả lời khác nhau, mà tức là đại biểu cho hai cơ-tình-cảnh và tâm-lý trong xã-hội ta khác nhau. Về cô đã bày tỏ thiệt tình với quan Tổng-trưởng rằng vì sao mình làm cách-mạng, thì ta nên để cho cô với pháp-luật của chánh-phủ thuộc-địa; chỉ có cô nói rằng mình bị lôi kéo và lầm lỡ, ta nên chú ý, và thứ nhất là các nhà cầm quyền càng nên chú ý hơn.

Thiệt, trong những người lẫn lộn tồn-thương và những người bị giam-cầm tù tội, vì thời-cuộc lộn xộn trong xứ hai ba năm nay, biết bao nhiêu người không có chủ-tâm định-ý gì cả, chỉ vì bị phong-trào lôi kéo, bẻ bẻ rừ rừ mà thôi, y như lời cô Trinh đã nói với quan Tổng-trưởng đó. Lại còn hạng bị những kẻ tiểu-nhơn vu oan giá họa cho mà cũng bị lao-tù tội-án là khác nữa. Những người ấy, tôi tưởng các nhà cầm quyền cai-trị và pháp-luật nên xem xét cẩn-thận, để thả người ta về an cư lạc-nghiệp, càng sớm chừng nào, càng tỏ lòng rộng rãi của nước Pháp chừng nấy. Có nhiều người vô tội mà bị giam-cầm lâu ngày, hình như thiệt hại cho sự làm ăn của người ta nhiều lắm.

Nghe lúc này chánh-phủ đang xét lại để ân-xá cho sáu bảy trăm tù quốc-sự thành-án, cho nên tôi rất trông mong cho những người vì lầm lỡ nghe theo, còn bị giam-cầm chưa xét, thì nay cũng được chánh-phủ mở lòng rộng rãi, trả lại tự-do cho họ.



Tóm lại, trong khoảng hai tháng nay, có những việc của nữ-giới ta đã làm như thế, hoặc là một việc, hoặc là một lời, hoặc về từ-thiện, hoặc về công-nghệ, đều có cái dấu tỏ rằng trên con đường tiến-hóa, ta đã bước tới ít nhiều, chớ không phải đứng ở chỗ ta đứng năm mười năm trước nữa. Tôi thấy vậy mà ghi chép, tức là tỏ ý mừng chung cho chị em ta, và trông mong rằng chị em ta sẵn bước tiến lên, thì không lo gì Phụ-nữ Việt-nam là không có một cái địa-vị xứng đáng. V. A.

Phòng Nhỏ và Trống Răng

Ở đường LAGRANIERE, môn bài số 20,
SAIGON, T.ÉL 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện
thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Sách hữu ích nên mua

6. Muốn rõ cách coi thợ cất nhà ngôi cho kỹ
lượng, được chắc chắn, nên mua « SÁCH DẠY TÓM
CÁCH THỂ LÀM NHÀ ». Sách này dạy cách dùng cừ,
đá gạch, ngói, cách trộn hồ, bích-ton, cách dùng
nước sơn vân vân... một bên Pháp-vân, một bên
Quốc-ngữ đơn giản Đức-phủ/sứ Trương-vân-Nga
dịch ra rõ-ràng, coi dễ hiểu.

Giá mỗi cuốn..... 0p.50

Phụ thêm tiền gửi 0. 17

AI muốn mua xin do nơi nhà in A. là
(Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ.

Ở DÂU CHẴNG CÓ TIỂU-NHƠN

Báo Phụ-nữ ký rồi, có đăng một bài đề tựa là
« Có kẻ khiếp-nhược... » Bài ấy nói về một bọn
người kia vì lòng ganh ghét, thấy người hơn mình,
nên kiếm đều nói xấu cho người ta. Cái thói đê-
tiện ấy, thật là đáng khinh bỉ. Nhưng ai còn lạ gì
bọn tiểu-nhơn, quanh năm chẳng làm được một
sự gì ích lợi về vang cho đời, chỉ chực thấy có ai
làm được là sanh lòng ganh-ghét, rồi kiếm đều
bịa chuyện, phao vu, nói xấu, chằm chích nọ kia,
cố làm cho nhẹ thể người đi. Những kẻ khốn nạn
ấy, có riêng gì ở Nam-vang mới có, có riêng gì
các bà các cô trên Nam-vang bị chuyện thị-phi
đâu.

Ở Sài-thành ta cũng có nảy ra một bọn khiếp-
nhược dã-man ấy nữa. Bọn này có lẽ cũng là bọn
chung lộn trong đám người tai mắt, chỉ vì lòng
ganh-ghét, thấy các bà các cô nào làm được những
việc mới mẻ, được xã-hội tung trọng, thì chúng
liền sanh lòng đố-ky ngay. Chúng lập tâm rêu rở,
gợi cho các bà các cô, đại-đề như chúng thấy bà
phủ V. chơi với bà đốc C. thì chúng viết thư cho
bà đốc C. chỉ trích hạnh-kiếm của bà phủ V.
là người tánh nết không tốt v. v... Bên bà phủ V.
cũng được thư nói tánh xấu của bà đốc C... Cái
thủ-đoạn của chúng đối với mấy kẻ hơn mình đại
khải là như thế cả.

Gần đây bốn-báo có tiếp chuyện với nhiều bà
nhiều cô, thường được các bà các cô cho biết cái
tư-cách hèn mạt của những kẻ khiếp-nhược ấy
luôn, song le bao giờ ta cũng bắt thắng chánh,
bọn tiểu-nhơn rất thẹn-thù vì kẻ của chúng không
thành. Các bà các cô là người trí-thức, há lại để
mắc mưu chúng nó ư?

Tuy vậy, chúng tôi còn e rằng có nhiều cô nhẹ
tánh, gặp chuyện xảy đến cho mình như thế rồi
buồn bực ngả lòng, nên có mấy lời này xin các cô
hãy vững tâm, cứ làm việc phải luôn, làm vậy là
một cách đối phó của người thức-giã, bọn hèn-mạt
sẽ bị thất bại, sẽ biết nhục mà chừa ngay, vì
phương-pháp của chúng vô công-hiệu.

Tôi đây cũng có bị cái thủ đoạn đó nhiều lần,
song tôi có sự chi những cách hành vi đê-tiện ấy.
Tôi chỉ ngồi mà coi, để mặc cho bọn tiểu-nhơn làm
việc ám-muội gì thì làm. Trước hết tôi bị chúng
ngăn rào đón ngỗ, chẳng muốn cho tôi làm được
việc gì; sau lại chúng thấy kẻ mình thất-bại, lại

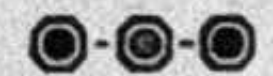
nhơn bị thị-nhục nhiều phen, bèn tức mình mà rêu
rở nói nhảm, tức như cuộc hồ-hao lập hội Phụ-
nữ thể-thao, mấy lần nhóm họp làm việc từ-thiện,
và gần đây có cuộc tổ-chức đấu xảo nữ-công.
Chúng thấy mình bị loại ra, không được vào hàng,
thời đem lòng ganh-ghét, mới bày ra làm chuyện,
để gây ra cái ác-cảm giữa các ban phụ nữ cùng
tôi. Chúng gởi thư nặc-danh nói xấu tôi lắm
chuyện, thế mà rốt cuộc thời chúng lấy làm bèn-
lên, vì chúng kể mình chẳng ai theo, lời mình
chẳng ai nghe tới.

Tôi thật đã chán ghét cái bọn dã-man ấy, chẳng
muốn nói đến làm chi, nhán nghĩ các bà đã lịch
duyet nhiều, thời trò trẻ con ấy, các bà chẳng kể
vào đâu, đến như các ban gái còn trẻ người non
dạ, có lẽ cũng nao-nur phiền muộn về những điều
thị-phi về mình. Chúng tôi xin các cô chớ quan
tâm đến làm chi những chuyện thị-phi con hèn hạ ấy.
Những sự núp lên rêu rở nói xấu người thời
không có giá trị gì, ai ai cũng đều biết, và cũng
đều khinh bỉ, chớ có ai lại nghe theo tin theo đâu.
Các cô còn lạ gì quân tiểu-nhơn ấy, hề thấy ai
hơn mình, tức thì sanh lòng ganh gổ thù-hờn, lập
mưu này chước kia để làm nhục người. Những
hạng người đó có đáng gì mà phải để ý, xã-hội
nào mà không có một hạng dã-man khiếp-nhược
ấy. Các cô chớ khả ngã lòng, các cô hãy cứ làm
việc theo lương-tâm mình là đủ.

Chúng ta đừng để mắc mưu chúng, như thế là
chúng ta thắng vậy.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHƯẬN

Hội chợ Trung-kỳ



Chị em ơi,

Hội chợ Trung-kỳ tức là cuộc đấu-xảo của
Phụ-nữ tổ chức tại Huế. Chấn hưng công
nghệ, mở mang đường thương-mại của Phụ-
nữ bắt đầu từ đây. Xin chị em chớ bỏ qua
dịp ít có, bước đầu tiên trên con đường tự
lập, chị em gắng mà giúp nhau. Ai dự Hội
xin viết thư trước cho ban tổ-chức cuộc đấu
xảo mỹ-nghệ Phụ-nữ tại hội Nữ-công ở Huế
để sắp chỗ dọn hàng và chỗ ở của chị em.
Xin nhờ ngày 23 Décembre đến 3 Janvier.

Ban tổ-chức kính cáo.

CUỘC ĐẤU XẢO PHỤ NỮ MỸ NGHỆ Ở HUẾ

Từ 23 Décembre 1931 tới 3 Janvier 1932

Như lời đồn-báo đã cổ-dộng bấy lâu, cuộc Đấu-xảo Phụ-nữ Mỹ-nghệ do chị em ở Nữ-công Học-hội ở Huế tổ-chức, sẽ khởi-sự từ ngày 23 Décembre 1931 tới 3 Janvier 1932, cả thảy 10 ngày. Đồn-báo xin nhắc lại chị em độc-giã nên dự vào cuộc Đấu-xảo này cho đông, thứ nhất là chị em Nam-kỳ ta, nếu có thể ra Đố-kinh dự cuộc càng tốt. Dưới đây đồn-báo đăng hai bài cổ-dộng ở Huế gởi vào như vậy.

CÂM-TƯỜNG ĐỐI VỚI TỜ QUẢNG-CÁO CUỘC ĐẤU-XẢO MỸ-NGHỆ PHỤ-NỮ

Đi qua đường một chỗ nhà quê, cũng gần thành-phố, chợt nhìn thấy một tờ giấy lớn dán trên vách một cái đình làng, ngỡ là bài cộng-sân, hoặc giấy quan yết việc chi, nào ngờ đầu nhìn kỹ lại hóa ra tờ quảng cáo về cuộc đấu-xảo. Chưa đọc đến mấy câu dưới cũng đã hiểu rõ được ý là quảng cáo về việc đàn-bà. Hai người con gái trong bức vẽ hình như chăm chỉ, người chị đang bày vẽ cho em về việc thêu thùa, may vá. Xem bức vẽ thần tình ấy, đầu chị em người nào không biết đọc, tất cũng có lẽ hiểu được ý khuyến-khích chị em nên chú trọng về đường công-nghệ. Cái ý tưởng sâu xa ấy như đuất đất chị em lên con đường thiết-hành vậy.

Than ôi! Tôi cũng là một người đàn-bà trong đất Cù-Việt, trông thấy tờ quảng-cáo ấy đáng vui hay đáng buồn, trông trí tôi bây giờ rất là phân vân nghĩ ngợi, một lúc thì tinh-thần tôi sanh ra khoái lạc, có ý kiêu căng tự đắc mừng rằng: ôi! Phụ-nữ Nam-việt đã mở mắt với thế-giới, cũng chen vai thích cánh với chị em lân ban.

Mới lần đầu mà một tờ quảng-cáo công-nghệ phụ-nữ ra đời, thấu đến nơi hang cùng ngõ hẻm, ai làm ra chưa biết sau này kết-quả hay không cũng chưa hay. Nhưng mình cũng là phụ-nữ, cũng dự phần trong cuộc ấy, mà tự lấy làm vui. Nhưng chỉ vui được một lát, thời kể đến sự lo sự buồn. Lo là vì mình không có nghề nghiệp chi tinh xảo lại ở chốn thôn quê, nên không biết rõ vật chi là thiết dụng, chờ xem sau khi cuộc ấy xong rồi, có lẽ dễ kiếm việc làm hơn, hiện bây giờ đầu khéo đầu vụng, đầu dở sau nên, ta cũng làm một thứ chi để dự cuộc cùng chị em và khỏi phụ lòng kẻ đưa đường chỉ nẻo. Lòng riêng lại còn buồn một nỗi, có lẽ cái buồn này cùng chung với những người mang lối phụ-nữ đất Cù-Việt, nhất là kẻ ưu thời mẫn thế. Vậy xin chờ sau khi xong cuộc đấu-xảo sẽ giải rõ nỗi « buồn » cùng chị em hay.

Một người phụ-nữ đất Cù-Việt.

HỜI CHỊ EM NAM BẮC!

Thưa chị em,

Cuộc đấu-xảo Mỹ-nghệ phụ-nữ sắp đến ngày 23 Décembre này là bước đầu tiên trong trường công-nghệ. Phụ-nữ ta xưa nay cũng có nhiều tay mỹ-thuật làm nên được nhiều việc tân kỳ, nhưng chưa khi nào có dịp gì để đem giới-thiệu cùng công-chúng, vì thế cho nên, mỗi ngày mỗi điêu tàn. Vậy thời mục-dịch cuộc đấu-xảo này mở ra trước là bảo tồn công-nghệ của các bậc phụ-nữ xưa, sau là giới-thiệu mỹ-vật của phụ-nữ tân-thời chế-tạo, trước là giúp ích về đường thiết-nghiệp của chị em nhà nghèo, sau là ích cho chị em hậu tấn, sẽ noi đường mở rộng mà đi tới.

Ngày nay phụ-nữ chúng ta, đường học-thức cũng có phần lấn tới, nhưng về nghề kiếm ăn thật rất hiếm hoi, trừ một số ít được làm nữ giáo-học, bà mụ và nữ khân-hộ, còn thì vô nghề nghiệp. Vậy trên con đường công-nghệ, chị em ta hãy nên gắng mà đuất đất nhau, kẻ có của người có công, bày thêm các vật mới, hiện thời thiết-dụng, vật gì mà ta có thể làm thay các vật ngoại hóa, thì ta nên chế ra, trước là giúp cho chị em có việc làm, sau giúp cho công-nghệ có ngày thanh-vượng.

Hỡi chị em ở Bắc-kỳ, là xứ nay giàu công-nghệ, thiết-nghiệp, nên đem các vật đến cuộc đấu-xảo, để cho chị em xứ khác bắt chước mà làm theo, hoặc là biết mà dùng.

Hỡi chị em ở Nam-kỳ, thuở nay giàu lòng về việc công ích, nên đem các vật thổ-sản mà giới-thiệu cho chị em hay và những hàng lân nh v.v. .

Còn chị em Trung-kỳ nghĩ sao? Đối với cuộc này, cũng tương tự một phần như cuộc hội chợ, mà xưa nay Trung-kỳ chưa từng có. Nay chị em ơi! Xứ chúng ta lại là xứ rất nghèo hơn hai kỳ, lẽ nào chị em không lo về đường công-nghệ???

Chỉ còn ít ngày nữa đã đến kỳ khai hội, ai là người dự hội nên mau mau gởi thư cho ban tổ-chức cuộc đấu-xảo Huế.

Một người đàn-bà ở Huế.

LÀM THÈ NÀO CHO VỢ CHỒNG HÒA THUẬN NHAU?

TỰ LÀM SAO CON TRAI CON GÁI PHẢI CƯỚI GẤ NHAU?

Con trai tự làm sao phải cưới vợ?

Về vấn-đề này có ba cái nguyên-nhân lớn:

1. Vì là cần phải giải quyết vấn-đề tình ái;

2. Vì là cần phải giải quyết vấn-đề chủng tộc;

3. Vì là cần phải giải quyết vấn-đề gia-chánh.

Về vấn-đề thứ nhất, các bậc tiên-triết đã nói rằng: « Ăn và sắc là tánh vậy. » (食色性也)

Coi đó đủ biết thực-dục và tánh-dục là hai việc người ta không thể tránh được, hơn vì muốn giải quyết cái thực-dục thành ra bọn ta phải làm việc, hơn vì muốn giải quyết tánh-dục, nên bọn ta phải kết hôn.

Về vấn-đề thứ hai, chỉ có một ít người coi là trọng yếu, còn nhiều người khác thì chỉ cho sự vợ chồng lấy nhau là dễ làm ăn, chứ không nghĩ đến sự roi truyền nòi giống. Huống chi hơn loại trên thế-giới này càng ngày càng sanh sôi nảy nở ra rất là đông đúc, nếu không nghĩ cách rào đón bớt sự sanh-dục thời thế nào cũng gây ra cái họa chiến-tranh rất lớn ở thế giới sau này. Nhưng có một hạng chỉ vì sự sanh con đẻ cháu mà phải kết hôn, hạng người ấy thuộc về hạng tư bần, bọn người này chỉ sợ sau khi mình chết không biết đẻ của cho ai, cho nên rất chú trọng về sự sanh đẻ, vì thế mà nếu vợ lớn không có con thì tức khắc họ đi cưới vợ nhỏ ngay.

Về vấn-đề thứ ba, người con trai mà cưới vợ là muốn đem việc nhà giao phó cho vợ. Ở nước ta tuy vấn-đề nam nữ bình quyền đã thấy có người bàn bạc tới, nhưng trong chỗ vợ chồng, người đàn ông vẫn lo việc ngoài, người đàn bà vẫn chủ việc trong; như thế chưa gọi là bình đẳng được.

Đó là về bên đàn ông.

Còn về bên đàn bà, bây giờ ta thử hỏi đàn bà tự sao lấy chồng? Một lẽ là vì muốn giải quyết vấn đề sanh hoạt, một lẽ là vì muốn giải quyết vấn đề tình-ái. Về vấn-đề sanh-hoạt thời phần đông người vẫn vậy, nhưng cũng có một số ít người không vì đó mà đi lấy chồng; còn về vấn-đề tình ái thì không có người nào chạy được cả. Tóm lại mà nói: đàn ông cưới vợ, đàn bà lấy chồng là vì đều

muốn giải quyết cái sanh-hoạt thương ngày, hay là mưu cầu cái hạnh phước của hơn sanh, vì rằng những cái khoái lạc cá-nhơn đều có quan hệ cho gia-đình cả. Thử hỏi có ai lia khỏi gia-đình mà đứng vững được không? Khi ta còn nhỏ, thì ta nương náu trong gia-đình của cha mẹ ta, khi ta lớn lên, ta lại phải tổ-chức ra cái gia-đình của ta, đến khi ta già cả rồi, ta lại cần phải có gia-đình làm.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN NÓ LÀM CHO VỢ CHỒNG KHÔNG HÒA THUẬN NHAU.

Vai trọng yếu trong gia-đình là chồng với vợ, vợ chồng hòa thuận, cái gia-đình ấy tức là cái gia-đình có hạnh phước, nhưng trên thế giới này ta thử nghĩ coi có được bao nhiêu cái gia-đình có hạnh phước? Có được bao nhiêu cặp vợ chồng hòa thuận nhau?

Bây giờ tôi muốn đem các cái nguyên nhân nó làm cho vợ chồng không hòa thuận nhau mà bày tỏ ra sau này:

1. Trình-độ không bằng nhau. — Một người con trai và một người con gái kết hôn nhau, hai người ấy phải đều là người có học cả, không thời dốt hết cả hai đi, thời sự ăn chung ở lộn mới là đảm đảm vui vẻ được. Con nếu như một người có học, một người không có học, mà chung đầu nhau, thời ta thấy có sự không tốt xảy ra ngay, vì như người đàn ông thời ưa ngồi nhà hàng uống rượu mà người đàn bà thời ưa đi chùa lạy phật, hay là người đàn bà thời ưa trang điểm đi tới các đám hội hè, mà người đàn ông thì cục súc như một anh trai cày, thời cặp vợ chồng ấy không làm sao mà hòa thuận được.

2. Tánh khí khác nhau. — Nếu chúng ta để ý xem xét thì ta thấy ngay rằng: Trong mười cái ăn để bỏ nhau đã có ba bốn cái vì ý khí khác nhau mà ra. Có bạn đầu xanh tuổi trẻ, vì gặp muốn kết hôn nên chỉ không chịu xem xét kỹ-lưỡng cái ý khí của người mà mình sắp lấy. Tự nhiên khi mới gặp gỡ nhau thời đáng trai vậy mà đáng gái cũng vậy, đáng nào cũng lo che đậy cái chỗ

dở của mình ; nhưng mà đường dài biết sức ngựa, ở lâu biết lòng người, chỗ dở của hai bên không bên nào giấu được bên nào, thành ra vì đó mà sanh ra sự xích mích. Có người đàn ông thời ưa cho vợ trang sức mà gặp phải người đàn bà không chịu làm tốt, như người đàn bà muốn được gặp chồng giàu sang mà lại phải gặp người đàn ông nghèo sát đất, thời hai bên làm sao mà hòa thuận với nhau.

3. Vì khuyết điểm trên sanh lý.— Thân thể có mạnh dạn thời gia-dinh mới có hạnh phúc, trong chỗ vợ chồng với nhau, sự ăn ở là một sự quan trọng nhất, như rũi vợ hay người chồng mà có bệnh kín thời tự nhiên cái ái tình của đời bên phải lợt lạt ngay. Cái việc đó nó khổ nan hơn tất cả các việc khác. Trước khi chưa lấy nhau thời ai nấy đều có cái hi vọng như gấm dệt hoa thêu, nhưng đến chừng lấy nhau rồi thời lại sanh ra buồn rầu chán nản, nhưng ở vào cái thế kỷ thứ ba mươi, khoa y-học rất là tấn phát, thời cái khuyết điểm trên sanh lý đó, ta có thể nhờ thầy thuốc cứu giúp cho được.

4. Có ngoại tình.— Trước khi chưa cưới gã con gái hay con trai có thể trong một lúc yêu thương một hai người, ở trong thời kỳ đó hai bên đều có thể lựa chọn lấy một người mình thương yêu. Nhưng sau khi kết hôn rồi, hai bên có việc gì cũng không được giấu diếm với nhau nữa. Nói ví dụ hôm nay người đàn ông có tiếp được một bức thư của người bạn gái nào đó gửi tới, thời người đàn ông nhất định phải nói cho người đàn bà biết, chớ không được giấu người đàn bà mà gởi thư trả lại, hay là giả như có một người bạn gái đến thăm, mời người đàn ông đi coi hát bóng, thời người đàn ông phải dắt vợ đi theo, chớ không được lén lút đi chơi một mình. Còn về bên đàn bà thời cũng phải vậy, không thể thời hai bên tất sanh sự nghi nan nhau, nhất là người đàn ông không được ở trước mặt người đàn bà mà khen người con gái này cặp mắt đẹp, người con gái kia miệng cười có duyên. Người đàn bà cũng không được ở trước mặt người đàn ông, khen người đàn ông kia mặt mày tốt đẹp cũng là người đàn ông nọ vóc vạm vỡ nạng. Phải biết rằng khen như vậy là có phạm đến chỗ ghen tương, mà ghen tương tức là cái biểu-thị của ái-tình.

Có khi hai bên không có ngoại tình với ai cả, nhưng vì cái thái độ mập mờ mà thành ra đến đôi lần nhau, rồi sanh ra cái kết-quả không được tốt.

5. Vì chỗ quan-hệ ông già bà già.— Nước ta từ xưa đến nay có nhà đã ba bốn đời rồi mà vẫn ở chung với nhau, còn không đi nữa thì con cháu cũng ở chung với cha mẹ. Cha mẹ là người tuổi cao tác tốn, tư tưởng của họ tất không thể nào hợp với cái tư tưởng của bọn gái lứa trai tơ. Ví như : Cô dâu là người sanh đẻ ở chỗ đó-hội, thời tự nhiên cô dâu chỉ biết đánh phấn, cạo lông mày, sửa soạn áo quần, đi coi hát xướng, chớ biết gì đến sự quét nhà rửa chén, nấu cơm giặt đồ, cũng là xem xét việc nhà, sai đây khiến đó? Có dâu mà như vậy, tức là trái mắt ông già bà già, ở trong cái cảnh đó, khổ nhất là cái người đứng trung-gian tức là người làm chồng làm con kia vậy. Không la rầy vợ thời phiền lòng mẹ cha, mà la rầy vợ thời đau đớn tới ái-tình, vì thế mà ông già bà già cũng là một cái nguyên nhân làm cho vợ chồng không hòa thuận với nhau vậy.

6. Cảnh sanh hoạt buồn bã.— Vợ chồng hay là bầu bạn gì cũng vậy, hề gặp những hồi không vui thời thường hay sanh sự rầy rến nhau luôn. Ta thấy có biết bao nhiêu cặp vợ chồng còn nhỏ, vì một việc không ra gì, trước thì cãi nhau sau đến đánh nhau, cái sự không tốt đó là do ở cảnh sanh hoạt buồn bực mà ra, nếu muốn tránh khỏi sự đó thời phải tìm sự vui vẻ, vui vẻ chính là một cái phương thuốc hay nó giải trừ sự phiền não vậy. Muốn được vui vẻ có nhiều cách, như đọc sách, đi dạo chơi, xem hát bóng, đá banh, đi chụp hình v.v... đại-khái mấy việc ấy không những có ích cho mình, mà thêm được cái tình cảm cho trong vợ chồng nữa.

7. Vấn đề thất-nghiệp.— Vấn đề thất-nghiệp đã thành một cái vấn đề thế-giới, nếu trước khi kết hôn mà mình bị thất-nghiệp thời nó còn là cái vấn đề cá-nhơn, chớ đến sau khi kết hôn mà thất-nghiệp, thời nó thành ra cái vấn đề xã-hội. Chồng thất-nghiệp tức là vợ thất-nghiệp, tức là con cái thất-nghiệp, tức là thất-nghiệp cả nhà, như vậy không phải là nguy hiểm lắm sao? Vợ anh đâu thương anh thế nào đi nữa mà anh không thể nuôi được họ, thời thế nào họ cũng không yên lòng ở với anh. Vì vấn đề thất-nghiệp mà có biết bao nhiêu cặp vợ chồng để bỏ nhau. Tục ngữ tây có câu : « Bần-cùng theo cửa cái vào, Ái-tình theo cửa sổ ra. » Cái ái-tình chơn-chánh có lẽ là ái-tình trong tiêu-thuyết hay là cái ái-tình trong mộng-tưởng mà thôi.

8. Sự làm việc không đều nhau.— Vợ chồng phải bình-dẳng nhau, vì thế nên những sự buồn rầu vui sướng đều có quan-hệ đến nhau, có họa cùng chịu, có phúc cùng hưởng ; có vậy mới phải là vợ chồng. Nhất là về mặt làm lụng lại càng

phải bình-dẳng hơn nữa. Có người đàn ông từ sớm mai đến tối chỉ ngồi yên một chỗ không hề động đến ngón tay, bao nhiêu công việc nhọc nhằn ở gia-dinh đều phó cho đàn bà làm hết cả, còn có người đàn bà cả ngày chỉ từ sắc bạc bái, không chịu giúp đỡ đàn ông một chút gì hết, do đó bên này vậy thành ra sự nặng nhẹ nhau rồi đến đôi rầy rả nhau. Tôi nói như vậy không phải bảo đàn ông đi làm những việc họ không thể làm được, hay là bảo đàn bà làm những việc họ không thể làm được, tôi nói là nói mỗi người phải làm hết sức mình chớ không được đem công việc mà đổ dồn cho một người làm.

9. Lâu ngày sanh chán.— Những bạn còn đầu xanh tuổi trẻ kết đôi lứa với nhau, tình ý rất là khẩn khít, yêu thương rất là nồng nàn, gần có như câu : Một ngày không thấy vi bằng ba thu, (一日不見, 如隔三秋) nhưng một năm lại một năm, ái-tình lơi là, ngày tháng lợt lạt, trước kia mặn nồng bao nhiêu, bây giờ hân hỉ bấy nhiêu, cái nguyên-nhơn của nó không có ý gì khác hơn, là tự ở lâu rồi sanh ra chán vậy.

10. Tuổi tác khác xa.— Cái hiện tượng hôn nhân nước ta có nhiều cái rất lạ, có người thì đầu râu bạc phều, mà bạn với gái đào non, có người thì da mặt nhẵn lì, mà yêu ấp một người chồng nhỏ xíu. Cái đó không gì khác hơn là tự đồng tiền sai sử ra vậy.

Về bên con gái mà ra thân lấy chồng như vậy là vì gặp cái cảnh nghèo nàn khổ sở ; còn về bên người đàn ông thời vì gặp phải bực thất nghiệp hay là biếng nhác không chịu làm ăn, vợ chồng thế ấy thời còn hòa thuận làm sao được nữa. Hơn nhau chừng 10 tuổi đã không thể cùng nhau ở đến bạc đầu thay, huống chi là hơn nhau đến hai ba chục tuổi, thời còn làm sao mà hưởng lấy hạnh phúc gia-dinh, vì rằng cái tư-tưởng, cái hành-vi, cái ngôn-luận của cả nhơn thường theo tuổi tác mà thay đổi.

Một nhà thi-sĩ nước Anh có một bài thơ rằng :

Một bên trẻ tuổi một bên già.

Chưa hề cùng nhau ở một nhà.

Trẻ thời vui, trẻ cười luôn miệng.

Già lại ngày đêm lưỡng thiết tha !

Bài thi này dài lắm không thể nào dịch hết được, nhưng chỉ bốn câu đó cũng đủ cho chúng ta biết rằng trong chỗ vợ chồng tuổi tác phải đồng nhau mới được.

Vậy thời làm thế nào cho vợ chồng thuận hòa nhau.

Cứ theo mười cái nguyên nhân kể trên đó thời bạn ta cũng biết được ít nhiều cái đại-khái về sự

vợ chồng không thuận hòa nhau, đã biết rõ được cái bịnh căn của nó thời tự nhiên ta sẽ tìm phương cứu chữa được. Vậy thời bây giờ ta phải làm thế nào cho vợ chồng hòa thuận nhau đây ? Hay là :

1. Trình độ hai bên không được xa cách nhau quá.

2. Phải biết ý khi đôi bên trước khi lấy nhau, như ý khi hai bên mà khác hẳn nhau thì quyết không nên lấy nhau.

3. Nếu có sự khuyết điểm gì trên sanh lý thì phải rước thầy thuốc cho mau.

4. Sau khi kết hôn, trong chỗ vợ chồng không được giấu diếm nhau, không được ngoại tình nữa.

5. Phải thiết hành cái chế độ gia-dinh nhỏ, không được ở chung với cha mẹ.

6. Mỗi ngày phải có sự vui vẻ.

7. Trước khi kết hôn phải có một cái chương nghị như định.

8. Đàn ông đàn bà phải cùng làm việc, đem hết cái tài của mình ra mà làm.

9. Mỗi năm phải có một hai lần đi xa hay là ở riêng nhau ra để cho vợ chồng khỏi có sự chán ghét.

10. Tuổi tác hai bên không được lớn hơn nhau quá ; tốt hơn là đàn ông lớn hơn đàn bà một hai tuổi mà thôi.

KẾT-LUẬN

Hỡi các bạn thanh-niên nam-nữ ! Các bạn có ưa sự kết-hôn không ? Chắc là các bạn ưa lắm, vì đó chính là sự ưa-thích, sự phải có của ta. Nhưng sau khi kết-hôn rồi, các bạn có thể giữ trong gia-dinh cho được êm ái, vợ chồng được hòa thuận với nhau không ? Điều đó khó thật, vậy thời trước khi kết hôn, sao các bạn không suy xét đến cái vấn đề làm thế nào cho vợ chồng được hòa thuận, tức là cái đầu dây mối nhợ cho sự chia lìa để bỏ nhau. Mai sau sự để bỏ tuy có hồi là hạnh-phước, nhưng bao giờ nó cũng là do sự bất đắc dĩ mà ra, giữa lúc để bỏ nhau, tất sao cũng có sự đau đớn lắm. Huống chi cái ái-tình của con người, sống sống như là ở hồi lấy nhau lần đầu, đến như lần thứ hai thứ ba thời cái ái-tình ấy không sao bằng được, lại nữa người nào đã từng trải qua bước ly-hôn thời trong lòng bao giờ cũng có một cái vết thương về tình ái, cái vết thương ấy không khi nào lành được.

Kể viết bài này rất mong rằng bọn gái lứa trai tơ, trước khi kết hôn phải dò xét cho kỹ lưỡng, và sau khi kết hôn phải giữ gìn tình ái cho đôi dào, có vậy mới hưởng được cái hạnh phúc của gia-dinh. Chớ để đến khi ly hôn rồi, mới đi nghiên cứu, thời nghiên-cứu cũng chậm mất. V. A.

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ ỒM GIẤY MỰC ĐI KHẮP THẾ-GIỚI

Bà ANDRÉE VIOLLIS

Chắc hẳn độc-giả đã biết rằng trong đám năm sáu người đại-biểu cho báo - giới bên Pháp, theo ông Paul Reynaud qua xem xét tình-hình Đông-dương ta mới rồi, có một người đàn-bà. Ấy là bà Andrée Viollis.

Bà đi thay mặt cho báo *Petit Parisien* là một tờ báo lớn ở Paris, vào hàng các báo in nhiều và có giá-trị nhất thế-giới. Một người đàn-bà mà được đại-biểu cho tờ báo như thế, không nói chắc ai cũng biết là người đàn bà khác thường vậy.

Thiệt, bà Andrée Viollis là một người đàn bà khác thường, là một người đàn bà ồm giấỵ mực đi khắp thế-giới. Trong đám đàn bà làm báo trong hoàn-cầu ngày nay, người lặn lội, liêu minh, thấy nhiều biết rộng, có lẽ bà Andrée Viollis là người thứ nhất.

Bồn-báo muốn tóm tắt cái công-nghiệp làm báo của bà để cho chị em nhà biết, vì cái gương của bà thật là gái gương sáng, đáng soi.

Bà nguyên là học-sanh trường Đại-học văn-chương, lúc sửa soạn thi lấy bằng-cấp cử-nhơn văn-học, thì có cuộc Âu-châu chiến-tranh xảy ra, bà nghỉ học, đem thân ra giúp nước.

Cuộc chiến-tranh mới khởi, bà liền tình-nguyện ra làm nữ-diều-dương ở trận - tiền, lo việc thuốc men băng bó cho binh-sĩ bị thương. Có nhà báo muốn bà viết những tin tức và kiến-vấn cầm-tướng của bà trên mặt trận. Nhon vậy mà bà có cơ-hội bước vào làng báo, mà sanh lòng ham thích nghề làm báo.

Trước hết, bà viết giúp cho báo *Petit Parisien* được hai năm, rồi qua giúp cho báo *Times* và báo *Daily Mail* là hai tờ báo lớn của Hồng-mao, vì bà biết tiếng Hồng-mao. Trong lúc này bà có đi qua nước Bỉ và nước Bồ (*Portugal*), làm nhiều cuộc điều-tra quan-hệ, và viết về nhiều cuộc phỏng-vấn có ích.

Đến năm 1922, thì bà trở lại giúp báo *Petit Parisien*, từ ấy luôn cho đến giờ. Bà đi khắp Âu-châu, để có việc quan-hệ phát-sanh ra ở đâu, là có bà Andrée Viollis đi quan-sát và phỏng-vấn tới đó. Hồi xứ Irlande nổi cách-mạng, để thoát-ly nước Hồng-mao, có vụ thợ hầm mỏ tổng-dinh-công, bà đều có qua tận nơi viết bài kỹ-thuật gửi về đăng trên báo *Petit Parisien*, được thiên-hạ hoan-nghinh khen ngợi lắm.

Tuy là đàn bà mặc lòng, mà năm 1927, bà dám qua nước Nga Xô-viết xem xét tình-hình rất là kỳ-lường, và dám mạo-hiêm tới những chỗ không ai dám tới, và hỏi những người không ai dám gần, rồi về viết ra cuốn sách : « *Một mình ở nước Nga* » (*Seule en Russie*).

Năm 1930, bà Andrée qua Ấn - độ, trong lúc phong-trào bất hiệp-tác của ông Gandhi đang sôi nổi như thế, mà bà đi khắp mọi nơi, rất là khó nhọc và nguy - hiểm. Thứ nhất là bà chịu khó đi tới một chỗ xa xôi vắng vẻ, là chỗ thánh Gandhi ở, để vào yết - kiến thánh Gandhi. Bà lại lần mò hỏi chuyện các lãnh-tu cách-mạng khác nữa.

Bà đi khắp cả Ấn-độ, nhon đó mà cuốn sách có giá-trị là cuốn « *Ấn-độ phân-đối người Anh* » (*L'Inde contre les Anglais*) của bà ra đời. Cuốn sách này ở Saigon có bán, chị em đọc được Pháp-văn nên mua mà đọc.

Ba năm trước, bà có tới xứ A-phù-hãn (*Afghanistan*) trong lúc nước ấy có cuộc vận-động cách mạng, là lúc vua Amanullah trốn, mà tướng Sakao chiếm ngôi.

Tình-hình nước A-phù-hãn bây giờ thật là rắc rối nguy-hiêm, tuy có nhiều tay phồng-sự các báo Âu Mỹ phải qua xem xét, nhưng ai cũng xa lánh hết, thế mà bà cả gan tới phỏng-vấn tướng Sakao, như vậy không phải là đàn bà mạo hiêm lắm sao ? Nhờ vậy lại có một cuốn sách giá-trị là cuốn « *Tourmente sur l'Afghanistan* » (sóng gió ở A-phù-hãn) ra đời nữa !

Lần này, theo ông Paul Reynaud qua đây, chắc bà xem xét và nghe thấy được nhiều lắm, ta chờ coi báo *Petit Parisien* sẽ thấy những điều quan-sát bình-luận rất có giá-trị của bà.

Hiện nay ông Paul Reynaud về rồi, mà bà còn ở lại, để ra Huế và ra Bắc, xem tình-hình biến-động ở xứ ta hai ba năm nay. Nghe nói bà sẽ đi qua Tàu, để khảo-cứu về cuộc biến-động ở Mãn-châu nữa.

Bồn-báo hỏi ra, thì bà đi làm phồng-sự cho báo *Petit Parisien* như thế, những bài bà viết, đều đánh dây-thép gửi về Paris cả. Có bài hết hai ba trăm đồng, liền đánh dây thép. Mỗi bài chừng hai cột báo, tiền nhuận-bút của bà là một trăm đồng. Bao nhiêu tiền ăn ở đi lại, đều là nhà báo chịu cả. Coi vậy đủ biết các tờ báo lớn ở nước văn-minh, dám xài về việc lấy tin biết là bao nhiêu.

Người đàn bà mà nhà báo lớn ở Paris trao cho việc quan-sát tình-hình thế-giới, đó là cái chứng cứ rằng bà Andrée Viollis là bậc tài giỏi lắm vậy.

Chuyện lòi thòi vì máy sợi tóc

ANH CÓP-PHƠ GẮN BÁN TIỆM VÌ LỘN TÓC CỦA MỘT CÔ ĐÀO

Người Âu Mỹ, nhứt là các tay tài-tử, họ qui trọng cái nhan-sắc và thân-thể của họ lắm. Có anh thầy đờn bi-a-nô (piano) bảo hiêm mười ngón tay đến một triệu quan ; có cô nhẩy đầm (dan-seuse) bảo-hiêm cặp cẳng đến nửa triệu ; có cô đào hát đi xe-hơi mướn (location), xe lật, trầy trụa mặt mày, cô kiện bắt đền chủ xe-hơi đến mấy muôn quan tiền thiệt hại.

Những người ấy họ qui nhan-sắc và thân thể của họ như vậy là phải lắm, bởi vì có người nhờ cái nhan-sắc, có người nhờ hai bán tay, có người nhờ cặp cẳng mà trở nên nhà triệu-phủ, sung sướng trót đời, danh vang bốn biển.

Mới tháng rồi, tại Tòa-án Seine bên Pháp-quốc, có một vụ kiện rất lạ, làm cho những thợ hớt-tóc phải dật mình. Vì một lộn tóc của cô đào mà anh cóp-phơ gần bán tiệm !

Tôi muốn thuật việc này ra đây để cho chị em Việt-nam thấy đàn-bà ở nước văn-minh họ qui trọng nhan sắc của họ là dường nào, và cũng để cho các anh thợ hớt tóc nước mình xem đó làm gương, đừng có hăng hờ mà có ngày mang hại lớn.

Ngày kia cô B... là một cô đào hát bóng danh tiếng, vào một phòng hớt tóc ở Paris để cậy anh thợ uốn giùm mi tóc. Không biết anh thợ nghĩ thế nào mà anh đòi hớt mi tóc ấy hoài, làm cho cô đào phải cãi, nói cứ để tự-nhiên cho cô, vì cái nghề-nghiệp làm ả của cô phải cần để tóc dài như vậy mới được.

Ái ngờ cô nói chi thì nói, anh thợ cứ việc lấy kéo xấp đại lộn tóc của cô mất hết 8 phân bề dài, làm cho cái đầu của cô bấy giờ nó giống đầu đàn-ông con trai quá.

Cô B... tức mình, gầy với anh thợ một hồi, nhưng cô cũng chưa đủ nư giận, về nhà cô làm đơn tới Tòa kiện anh thợ hớt tóc, đòi phải bồi thường thiệt hại cho cô những 25.000 quan tiền !

Bữa ra Tòa, anh thợ hớt tóc chữa lỗi cho mình, nói rằng cô B... thuở giờ uốn tóc theo kiểu đàn ông, bởi vậy bữa ấy anh ta cũng ngỡ là ý cô muốn hớt sửa theo đầu đàn ông, vả lại công việc của anh làm trút giờ đồng hồ, và làm ở trước một tấm kiến lớn, có cô dóm trong kiến mà coi chừng cho anh ta hớt sửa nữa, chứ phải không sao ? Đến khi xong việc rồi, không thấy cô nói gì hết, cứ việc trả tiền mà về, sao nay lại phát đơn kiện ?

Tòa không nhậm lời chữa mình của anh thợ hớt tóc. Quan chánh Tòa lại nói :

— Anh là thợ hớt tóc, anh không được đổ thừa cho người ngồi hớt tóc có coi chừng công việc của anh làm.

« Khi người ta mới ngồi lại ghế, người ta dặn làm sao thì anh phải làm y như vậy cho người ta, tốt xấu, đúng một (mode) hay không đúng một, ấy là tự lòng người ta muốn. Nếu anh nói rằng có người ngồi hớt tóc ngó trong kiến mà coi chừng cho anh làm, rồi anh thừa lúc vô ý ngó lơ của người ta, anh hớt bậy, lại không được hay sao ?

« Vả lại lúc cô B... mới lai, có cô biểu anh chỉ uốn giùm mi tóc của cô mà thôi, cho có đội nón cho gọn, ấy là cô không có cho phép anh hớt cụt tóc của cô để có đội nón theo kiểu đàn ông con trai gì hết, sao anh lại hớt sát da đầu cô làm chi ? »

Cứ theo lời quan Tòa nói thì anh thợ quả là có lỗi, mà hề có lỗi thì phải bồi thường thiệt hại cho cô B... chứ còn nói gì nữa.

Cô B... cũng nói cho Tòa và anh thợ hớt tóc biết rằng nếu tóc cô dài thì mới có nhiều người mướn cô đóng tuồng hát bóng ; nay anh thợ nhè hớt cụt tóc cô đi, không phải là thiệt hại về quyền lợi của cô lớn lắm sao ?

Đã vậy, một người đàn-bà có tóc dài và nhiều, tóc ấy nó làm cho cô duyên thêm, nó làm cho nhiều người mến yêu qui trọng, nay bị hớt mất hết đi, có phải là thiệt hại cho nhan sắc của cô, thiệt hại cho đường giao-tế của cô nữa không ?

Hãy còn một sự thiệt hại cho cô nữa. Bấy giờ cô phải nằm nhà mà chờ cho tới 2 năm, tóc cô mới ra lại bằng cái mực cũ, mà khi tóc ra lại bằng cái mực cũ rồi, biết đâu chừng trong 2 năm ở ăn đợi tóc mọc lại đó, người ta sẽ quên mất cô, cái danh tiếng của cô nó phải phai lợt, nếu muốn gầy dựng lại, còn phải mất nhiều ngày tháng công phu trót mấy năm trời nữa ?

Tòa xét lời cô B... nói rất hữu lý, nên lên án phạt anh thợ 10.000 quan tiền thiệt hại.

Sau khi Tòa lên án rồi, có người hỏi anh thợ hớt tóc cái lời cô B... hớt cụt tóc của cô làm chi vậy ? Bộ thế anh muốn hớt tóc của cô B... để bán mắc tiền cho ai đó hay sao ? Hay là anh lằng tri ?

Ý của anh ra làm sao, thật không ai hiểu nổi, song anh làm vậy, lợi ở đâu không thấy, chứ đã thấy bị thiệt hại rồi. Hớt một cái đầu, ăn có mấy chục quan tiền công, thế mà phải bắt đền tới một muôn quan, thật cũng tức lắm.

Mà cô B... tuy được kiện, chứ cô có vui về gì đâu ? Mớ tóc của cô không phải giá có một muôn quan, thì thà là tóc cô còn nguyên, còn hơn trui lúi mà được lãnh số tiền ấy.

« Một sợi râu, một xâu bánh » ở nước mình đã cho là mắc lắm, còn ở nước văn-minh, một sợi tóc là một quan tiền, thì mới sao ? V. H.

ĐỤC ANH HỘI

Các bà Nguyễn-trung-Thu, Trịnh-dinh-Thảo, Nguyễn-đức-Nhuận, Nguyễn-văn-Nhà, Nguyễn-hào-Ca, Cao-thị-Cường, đã liên-danh đệ đơn xin phép chánh-phủ lập một hội toàn là đàn-bà, lấy tên là « Đục-anh hội ». Đã có nghị-định chuẩn y ngày 7 Novembre 1931. Bản-báo tóm tắt mấy khoảng cốt yếu trong điều-lệ hội như vầy :

1. — Hội Đục-anh có mục-dịch kiểm tất cả mọi phương-pháp để giúp đỡ cho con nhà nghèo.

Theo như mục-dịch ấy thì hội sẽ làm những việc như vầy : lập sở nuôi con nít ; mở Ấu-trì-viện ; bày các cuộc chơi cho nhi-đồng ; v. v. . tóm lại là kiếm cách nuôi nấng, trông nom giúp đỡ cho con cái các nhà nghèo.

2. — Vợ hội lúc đầu mỗi người đóng 10 \$ 00 về sau mỗi tháng đóng 1 \$ 00.

Nhơn vì công-cuộc của hội tính làm rất là lớn lao rộng rãi, cho nên liền vợ hội và tiền góp tháng, tất phải như vậy mới đủ được.

3. — Hội sẽ bầu một ban trị-sự thiết thọ có chánh, phó hội-trưởng, thủ-quỹ, thư-ký, cổ-vấn v. v. . để lo công-việc của hội.

4. — Hội cũng có các hạng hội-viên Danh dự, Tân-trợ, Sáng-lập và hội-viên thường, như các hội khác.

Vị nào cho hội 50 \$ 00 sắp lên thì hội nhận là hội-viên tân-trợ (Membres bienfaiteurs).

Nói tóm lại thể-lệ của hội Đục-anh này cũng như các hội khác, bản-báo sẽ dịch nguyên-văn rồi in thành sách để cở-dộng.

Nay mai các bà sáng-lập sẽ hội hiệp chị em đồng-chí để lập ban trị-sự thiết thọ, và khi-sự làm việc. Hội-sở nay tạm đặt ở số 85 đường Massiges, tại Saigon. Ngay bây giờ chị em nào có lòng sốt sắng viết thư nhận vào hội xin gửi cho M^{me} Đỗ-phủ Thu, Présidente de la Société Đục-anh, 85 rue Massiges, Saigon, thì hội rất hoan-nginh.

Chánh-phủ Nam-kinh cầm nhày dăm.

Thanh-niên nam nữ ở Trung-hoa bây giờ họ cũng ham nhày dăm lắm. Nhứt là đàn bà con gái ở Thượng-hải lại càng ưa môn đó hơn đầu hết.

Người nào không biết nhày dăm, họ cho là người hủ lậu, đến đối người ấy không có mấy ai chịu giao du với.

Trong các trà-dinh từu-diêm, ngọn đèn la liệt như sao, yến tiệc chật đầy những khách, khúc đờn trời lên là tức khắc thấy hai người trai gái choán tay nhau mà nhày nhót rồi. Đàn-bà bị hư thân, con gái bị mất nết vì đó cũng lắm, nhưng bấy lâu các nhà cầm quyền và cả dư-luận cũng để cho dần chơi, không cấm ngăn chỉ-trích gì cả.

Gần đây vì có chuyện Nhứt-bồn đánh lấy Mãn-châu, tàn phá sanh-linh, thân đoạt tài sản, chánh-phủ Nam-kinh cho việc đó là một cái nhục lớn cho nước nhà, kẻ làm dân phải lo báo phục, chớ lúc này không vui vẻ gì mà chơi bởi nhày múa, bởi vậy mới rồi có lệnh cấm môn nhày dăm.

Mà hình như sự nhày dăm đối với việc mất Mãn-châu ngày nay, nghe đâu cũng có quan-hệ lắm.

Người ta nói rằng : Giữa lúc binh Nhứt đương đánh lấy Mãn-châu, thì chính là lúc Trương-học-Lương đương nhày dăm ở Bắc-bình vậy. Vậy thì cấm đi cũng là phải.

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ chơn-trang phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-hào Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 30.

Có bán tại các nhà sau đây : Nhà in Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon ; Tín - đức Thư - xã Saigon ; nhà in Hậu-giang Cánh-thơ, hiệu Trương văn-Hanh Sadec ; Magasins Franco-Khmer Nam-vian ; Dương-tấn Thân Biền-hòa ; Lý-công-Quận Sốt-trắng ; Lê-thanh-Cảnh Huế ; Lê-thừa-An Tourane.

Quý vị ở xa muốn mua lẽ phải phụ thêm 0 \$ 12 tiền gửi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-Việt N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

CHUYỆN LÀ THẾ-GIỚI

I. — CON RỪA CỦA LORD INSDALE

Người Hồng-mao ham nuôi thú vật lắm. Hầu hết các chiến thuyền, lính thủy đều có nuôi ít nhiều thú vật như : con dê, con khỉ, con mèo v. v. . Họ cho những con thú ấy là cái biểu-hiệu hạnh-phước. Các đạo binh bộ cũng làm y như vậy.

Có nhiều người Hồng-mao, họ nuôi loài vật rồi họ thương yêu nó cũng như con cháu. Lúc còn sống, họ hết sức quý trọng nó đã đành, mà đến khi gần chết, làm chúc-thơ phân chia tài sản cho vợ con, họ cũng chia « phần thực » cho con thú của họ nuôi đó nữa. Bởi cứ ấy ngày nay ở bên Luân-đôn, có nhiều con ngựa, chó, mèo, khỉ, già cúp, tuy chủ nó chết đã lâu, nhưng nó cũng còn sống một cách sung sướng, vì nhờ chủ nó có để « phần ăn » lại cho nó dưỡng già !

Ông Insdale ở Carlisle là một người trong nhiều người thương yêu loài vật đó. Cách 30 năm trước, hơn đi du-lịch bên Úc-châu (Australie) ông có mua được một con rùa thiệt lớn, ông bèn chở về nhà, mượn thợ xây một cái hồ để thả con rùa ấy.

Năm ngoài ông Insdale từ trần. Khi lấy chúc-thơ của ông ra xem — ở Âu Mỹ trước khi chết, nhà phú hộ nào cũng có làm chúc-thơ (testament) rành rẽ cả — thấy ông nói ông để hết gia - tài lại cho mấy người cháu, song mỗi năm, bao nhiêu huê lợi trong cái gia-tài ấy, phải lấy mà trả tiền công cho hai người đầy tớ và một viên thú-y coi việc săn-sóc nuôi dưỡng con Magda — ấy là tên con rùa rất có phước đó — đến chừng nào con Magda cũng « theo ông theo bà » như ông, thì mấy người kia mới được trọn hưởng gia-tài ấy.

Độc chúc-thơ ấy rồi, mấy người cháu ông Insdale giận ông và muốn đập chết con rùa « bảo dối » đi cho rãnh. Còn ai không biết loài rùa là giống sống già như loài vật — có nhiều con sống đến mấy thế-kỷ — vậy cứ theo chúc-thơ của ông Insdale, thì mấy người cháu ông có thể nào sống kinh nổi với con Magda phòng hờng được gia-tài của ông để lại ?

I. — CON RỪA CỦA LORD INSDALE

II. — SỐ XE MÁY Ở NƯỚC PHÁP

III. — THƯ CÂY GIẾT NGƯỜI

IV. — CON NGỰA GIÁ 1 TRIỆU QUAN



II. — SỐ XE MÁY Ở NƯỚC PHÁP

Ở bên Pháp, đầu cho số xe-hơi mỗi ngày mỗi tăng lên hoài, song số xe máy cũng mỗi ngày mỗi nhiều thêm mãi, chớ không phải vì xe hơi mà nó phải mòn mất lần đầu.

Chắc có nhiều bạn đọc-giã muốn biết ngày nay ở bên Pháp có được bao nhiêu xe máy, để so-sánh với số xe máy nước mình, vậy tôi xin mượn cái tin của báo l'Intrépide đăng ra dưới đây cho đọc-giã biết.

Hiện nay ở bên Pháp có đến 8 triệu 347 ngàn 117 cái xe máy, và mỗi năm cứ tăng lên hoài.

Nội một quận Seine — kể luôn về Paris — là chỗ có nhiều xe máy hơn hết : có hơn nửa triệu !

Chỗ ít xe máy hơn hết là quận Lozère, tuy vậy nó cũng có tới 8.198 cái xe máy.



III. — THƯ CÂY GIẾT NGƯỜI

Ở hương nam Thế-giải-mới có nhiều thứ cây lạ lùng quá. Người ta đi đến đó, nếu không hỏi thăm thổ-nhơn, động bậy hay ăn lầm thứ cây độc, nó sẽ ăn thịt mình, hoặc mình chết đại vì nó.

Ngày kia có người Âu-châu đi lại vào một đám rừng ở hương nam Thế-giải-mới, anh ta khát nước dữ lắm. Anh ta ngó thấy ở đám rừng ấy có nhiều thứ cây mọc tốt tươi, như môn hay bạc-hà của ta, chắc chặt nó ra có nhiều nước, nên anh ta liền chặt đại vài nhánh vắt nước mà uống, và uống thêm một ly rượu Rôm (rhum) vào cho ấm bụng.

AI ngờ một lát sau, ruột gan anh ta báo bọ, hơi thở muốn nghẹt, kể qua ngày sau về đến nhà thì anh ta chết. Lúc thầy thuốc hay tin đến mổ bụng anh ta ra coi thấy có thứ nhựa dẻo kẹo như mủ cao-su, nó làm cho ruột gan anh nọ dính lại, nên thành ra đặc ruột mà chết.

Té ra anh nọ uống lầm thứ mủ cây Mimosops Balata cũng như mủ cao-su, nhứt là có chẻ rượu vô, nó đặc lại mau lắm.

IV. — CON NGỰA GIÁ MỘT TRIỆU QUAN

Cách mấy tháng trước, ở Paris có đua một độ ngựa thiệt lớn « Prix d'Ostende » con nào giết giải nhất sẽ được thưởng đến 600.000 quan, nhằm 60 ngàn đồng bạc mình!

Không cần nói cũng biết độ ấy, những ngựa danh tiếng ở các nước Âu-châu như: Đức, Ý, Bỉ, Pháp, Anh v. v.... đều đem ra hết, song những tay nhà nghề thấy đều dễ hi vọng của mình trên lưng con ngựa Pearl Cap của Frank Carter là người Pháp mà thôi.

Phải, các tay đánh cá ngựa lớn Langsa, Hồng-mao, Đan-mach, Hung-gia-lợi, A-lơ-măn, đều chẳng nề cực nhọc, chẳng kể tốn hao, tự tới Paris để đánh cá và coi con ngựa cái Pearl Cap nó ăn độ này nữa.

Họ nói từ nửa thế-kỷ nay, trong hoàn-cầu không có con ngựa nào hay hơn con Pearl Cap, và tại trường đua ngựa Paris, đã 25 năm nay, không có con ngựa nào chạy bằng con Pearl Cap. Con Pearl Cap là một con ngựa vô-dịch mà.

Bữa đua, ôi thôi, thiên-hạ chật trường, mà tiền bạc đổ trên lưng con Pearl Cap biết muôn triệu nào mà kể.

Vậy mà con Pearl Cap thua! Thua ai? Nó thua con Prince Rose của ông Đốc-tơ Coppez là người nước Bỉ (Belgique)! Trước khi ra tranh với con Pearl Cap, con ngựa của ông Đốc-tơ Coppez đã ăn luôn một giọt 10 độ.

Mời phát cờ, Prince Rose phát đi luôn nước lớn, lúc về gần tới mức, nài Pearl Cap xử cương rục theo, nhưng không rục kịp.

Sau khi đua rồi, nhà nghề trút túi, mới cãi nhau, ai cũng nói con Prince Rose mà ăn được con Pearl Cap cũng muốn đứt ruột, hay què dờ chứ phải vừa đâu.

Nhưng thật sự thì Prince Rose ăn Pearl Cap dễ quá. Cứ coi tấm hình chụp lúc ngựa về gần tới mức, nghĩa là tới nước rút, nhưng con Prince Rose chưa ra hết sức, chưa trở hết tái, bởi vậy nài đã không đánh nó một roi, mà lại còn nựng cổ nó là khác. Có người nói, nếu bắt con Prince Rose phải chớ nặng thêm 5 ki-lô nữa, thì nó cũng ăn Pearl Cap dễ như chơi vậy mà.

Khi đua rồi, ông Đốc-tơ Coppez dắt con Prince Rose vô cho hội cán lai, có một tay đánh cá ngựa rành rẽ nước Bỉ, chỉ nó mà nói:

— Thật Prince Rose là một con ngựa vô-dịch hoàn-cầu ngày nay vậy.

Về phần con Pearl Cap, thì chủ của nó nói rằng trước khi đua, con ngựa của ông ta sung sức và tập duyệt kỹ lưỡng lắm. Nếu nó còn thiếu sót một chút chỉ là ông có chịu đem ra trường đâu. Thế mà lúc đua rồi dất vô tạo, thấy con Pearl Cap mệt đừ, buồn hui, thuở nay không có khi nào như vậy.

Bây giờ thiên-hạ mới xúm lại hỏi thăm H. Denaigre, là người nước Bỉ, làm nài cỡi con Prince Rose, anh ta vui vẻ nói:

— Nếu tôi mà rong thặng tay con ngựa tôi, thì nó sẽ bỏ con Pearl Cap ít nữa là 10 mình ngựa!

Con Prince Rose sanh đẻ bên xứ Hồng-mao. Hồi trước M. Niguet mua nó chỉ có 3.500 quan (nhăm ba trăm rưỡi bạc mình) nhưng sau ông Coppez thấy muốn quá, mới nài lại đến 58.000 quan (nhăm 5.800\$ bạc mình). Từ ngày đem nó ra đua tới giờ, ông Coppez đã ăn được 1 triệu 200 ngàn quan. Cha nó là con Rose Prince, ngày trước có đem đua tại trường đua Paris, chạy không hay, ở hạng nhì hạng ba hoài, không biết tại sao sanh con tài tình quá lễ.

Có người nói bữa ấy khi đua rồi có một ông chủ ngựa Huế-kỳ trả ông Coppez 40.000 đô-la — nhăm một triệu quan liền tay — để bắt con Prince Rose, nhưng ông Đốc-tơ mỉa cười, không chịu!

VIÊN-HOÀNH thuật

XÃ-GIAO

TÂN HÔN

Bồn-báo mới hay tin rằng hôm ngày 3 Décembre 1931 ông bà Nguyễn-viết-Trọng, Thông-phán hồi hưu ở Ô-lắc (Tràvinh) đã định chử vu-qui cho con gái ông là cô Kim-Huân, sánh duyên cùng M. Tạ-trung-Đề, con trai ông Tạ-trung-Khánh, nghiệp chủ ở làng Thanh-hóa-sơn (Tràvinh).

Bồn-báo xin chia mừng cùng hai họ và chúc cho tân-lang tân-nhơn đẹp duyên cầm sắt.

P. N. T. V.

Vi mới đổi chủ nên từ món ăn, chỗ nghỉ, giá tiền, nhất-thiết đều chỉnh đốn lại cả thấy. Có nếu cơm tháng. Quý khách chiếu cố xin mời đến hiệu VI-TIÊN, 42 Amiral Courbet, Saigon.



TRONG HỘT GẠO CÓ CHẤT GÌ BỎ?

Mỗi ngày ăn hai bữa cơm, chúng ta chỉ biết nó là đồ ngọc-thực, nuôi sống con người, chớ chắc trong đồng-bào ta, cũng chưa có mấy người biết đích-xác trong cơm ta ăn đó, nó có chất gì bỏ, đó là một điều khuyết-diêm lớn, bởi vậy chúng tôi muốn bỏ khuyết chỗ ấy.

Hột gạo vừa mới xay ra trong có những chất gì?

Chia làm 100 phần thì có độ: 10 phần nước, 16 phần chất đạm, 16 phần chất mỡ, 40 phần chất bột, 4 phần chất sắt, chất vôi, chất phốt-phác, chất bô-tác, chất xi-lit, chất vi-ta-min v. v... 15 phần chất cây, cùng nhiều chất khác.

Trong hột gạo lại chia làm hai phần: một phần là nhân, và một phần là hột gạo. Nhân chứa nhiều chất bột, chất đạm, chất mỡ và nhiều khoáng chất; hột gạo chứa nhiều chất bột. Nhân sau mọc thành cây mạ, hột gạo là chất bỏ để nuôi nhân.

Người ta nghiệm ra rằng những chất bỏ, như chất đạm, chất mỡ, chất phốt-phác, nhất là chất vi-ta-min phần nhiều ở chung quanh phía ngoài hột gạo, chớ ở giữa không có bao nhiêu. Gạo xay thì còn đủ chất bỏ ấy, gạo đã làm mòn mất cả chung quanh, thành thử mất một phần khá to những chất bỏ. Vậy gạo lúc có nhiều chất bỏ hơn gạo trắng. Các nhà khoa-học đều công nhận rằng: người nào ăn nhiều gạo đã kỹ quá, mà không ăn thêm đồ ăn khác có chứa chất vi-ta-min, thì

hay mắc phải bệnh phù thũng và bệnh yếu xương.

Nếu ai mắc bệnh ấy, cứ cho họ ăn cháo cám thì hết ngay. Vậy đủ chứng rằng khi đã gạo, phần nhiều chất bỏ ở ngoài nài ra cám mất hết, chỉ còn có cái lõi hột gạo ở trong mà thôi. Ăn lõi gạo, nghĩa là ăn cơm trắng quá, chỉ nhiều chất bột, nhưng thiếu chất bỏ, nên hay mắc bệnh phù và bệnh yếu xương là phải lắm.

Ngày nay phần nhiều người mình, đều ăn gạo nhà máy cũ, cái đó lại có hai cho ta hơn là ăn gạo đã như ngày xưa vậy.

THỊT MỠ VỚI THỊT NẠC.

Người Tàu và người mình đều thích ăn thịt mỡ, cho rằng ăn được nhiều thịt mỡ thì sẽ mập tốt, nếu trong vài ngày mà không có thịt mỡ để ăn, thì đã thấy con người khô khan khó chịu; còn như thịt nạc thì họ cũng có ăn, song ăn không bao nhiêu, vì ai cũng cho rằng ăn thịt nạc bủ như ăn dăm cây không ngon lành gì.

Trái với người Á - đông ta, người Âu-tây phần nhiều lại thích ăn thịt nạc; mỡ chỉ dùng để thần mà chiên xào các thứ khác mà thôi.

Nay ta xử xét coi ăn thịt mỡ tốt hay là ăn thịt nạc tốt?



Nói cho đúng với sự xét nghiệm, thì ăn thịt nạc là tốt hơn hết. Thịt nạc ăn vào dạ dày dễ tiêu, và lại có nhiều huyết, nhiều chất bỏ hơn là thịt mỡ. Bởi cơ ấy nên những người Tây rành rẽ việc ăn uống (ăn có sách) họ chỉ ăn ròng thịt nạc mà thôi.

Thịt mỡ đã ít màu, lại nhiều chất lớn, khi ăn vào dạ dày, nó lớn quá, dạ dày chưa nghiền nát ra bột, thì đã tiêu xuống tiêu trường đại trường, không những lâu tiêu ít bỏ mà lại còn hại lấy cho các món ăn khác, cũng bị chất mỡ lớn phủ bao mà tiêu hóa rất khó. Bởi vậy có nhiều người vì ăn nhiều thịt mỡ mà bị tháo dạ, thế đủ rõ thịt mỡ không phải là một món ăn tốt cho đa dạng.

Thịt mỡ không tốt đã đành, thịt nạc cũng phải tùy theo thứ thịt gì mới được. Như thịt bò rất bổ, mà trái lại, thịt trâu rất độc, hề người bệnh ăn nhầm, nhất là những người sẵn đau dạ dày, ăn thịt trâu, bịch lại càng thêm nặng.

Về dòng thịt, thì có cá là dễ tiêu, nhiều bỏ hơn hết, nên người Âu Mỹ khi lớn tuổi, từ 50 sắp lên, không những ít ăn thịt bò, thịt gà, mà bữa nào cũng chỉ ăn cá thôi.

Thức ăn là một món rất cần cho sự sống của con người, ta phải lưu tâm chọn các món ăn vừa dễ tiêu hóa, vừa có ích cho thân thể ta, thì mới mong sống lâu và mạnh khỏe mập tốt được.

Đ. B. Đ.



GIA-CHANH

MÚT CHÙM-RUỘC.

Hái chùm-ruộc chín, rửa cho thiệt sạch. Đánh một viên nước muối cho mặn, đổ chùm-ruộc vào viên nước muối, muối một đêm. Sáng ngày vớt chùm-ruộc ra, lấy cây xam mút xam sơ từ trái, rồi xả nước lã. Bắc một soon nước sôi, bỏ vào nước ấy một chút phen, đợi khi nước thiệt sôi, đổ chùm-ruộc đã xam rồi đó vào, hễ sơ một vòng thì phải trút ra liền, đừng vắt ép cho nó thiệt ráo nước. Bây giờ mới thêm nước đường (dùng đường cát trắng tốt hơn, song nhớ đừng để vanille). Khi đường thấm đã sôi đều, đổ chùm-ruộc vào, bớt lửa riu-riu chừng đường tới thì dẻo và vàng tươi, vớt ra một trái dùng thử coi, như ít ngọt thì rải thêm đường cát trắng vào nữa.

MÚT MĂNG-CẦU XIÊM

Xẻ măng-cầu chín ra, gở từ muối, bỏ hạt, rửa sơ nước lã, vắt cho ráo nước. Cứ một phần măng-cầu thì một phần đường cát trắng và một chút nước lạnh. Thẳng đường sôi, thả măng-cầu vào xên, để lửa riu riu, coi dẻo lấy ra một muối măng-cầu để nguội. nếu mút đã tới rồi thì nó ráo khô. Bây giờ nhất xuống, gấp từ muối sắp lên đĩa, vuốt miếng mút cho láng và sửa cho đều, giống in như muối măng-cầu, đem phơi nắng. Hễ bề này khô thì trở bề kia lên, chừng mút ráo khô hết là được.

MÚT MÍT

Lấy mít chín lột ra từ muối, gở bỏ hạt. Để mít vào soon, chế chút nước lạnh, bắc lên bếp nấu cho nước sôi và mít bầy. Nhất xuống đổ trên cái dĩa hoặc rổ kẽm, tán xuống cho thiệt nhuyễn. Đổ đường cát trắng vào soon, thẳng thiệt sôi, để mít vào xên. Phải để lửa riu riu và sơ cho thường. Chừng nào cạn sặc, coi sệt sệt, mút một chút để nguội nếm thử như dẻo và thơm ấy là được.

ĐỒ BẮC

Long ngư trường, bào ngư hộp, bong bóng cá, nấm đông cô, vì



cá, trứng vịt trắng mỏng cuốn tròn, 1 con gà nấu nước ngọt, tôm, bao quàng, jambon, măng tre tía lá cây, củ năng, tóc tiên.

CÁCH LÀM :

Long ngư trường ngâm 1 đêm, lấy kéo cắt khúc bằng ngón tay, và cắt từa 2 đầu, để vào soon chế nước nấu, lấy vải trắng đùm một mớ tro, nấu cho mau mềm và trắng.

Bong bóng cá, để khô chặt khúc, bắc mở sôi thả vào chiên nổi, đem ra dầm nước lã, rửa trắng và gừng, cho bán mùi tanh. Vì cá cũng lặc cho kỹ, rồi dầm nước gừng và rượu, bào-ngư rửa cho sạch, xắt thiệt mỏng, nấm đông cô, lựa nấm nhỏ trụng tay cái, ngâm nở, cắt cuốn bỏ, tôm lột vỏ chà muối, vắt ráo rồi đập nhuyễn, ướp hành tiêu nước mắm, lấy từ chút trét lên tay nắm, mỗi cái gắn lá ngò, sắp vào đĩa hấp. Vì cá cũng vuốt từ lợn trụng mút dũa, rồi bao tôm chính giữa, chừa hai đầu, xong rồi cũng hấp. Trứng vịt đánh đều, bắc chảo thoa sơ mở để thiệt nóng, đổ trứng vịt vào tráng cho thiệt mỏng cuốn tròn, xắt khoanh, chừng gần dọn ăn các món để chung soon, mức nước ngọt lướt qua, riu riu lửa hơi bọt, nêm nước mắm tiêu, để hành ngò, mức ra tộ, sắp trứng vịt chung quanh, lấy tép hành tía, chần khúc bằng ngón tay, tét nhỏ sợi, ngâm nước cho quăn, như cây bông, rồi gắn ngay giữa tộ.

Mme B. V. C.



VAN-UYEN

ĐÁNH VẬT (1)

Mỗi bên năm cậu ngó đình dăng,
Đổi mặt song song có lớp lang.
Tay bắt tay ôm ngang nách vật,
Ý à ý ạch té làng khang.

Mấy cô con gái đứng ngoài coi,
Thấy phải mình từa chạy tới thôi.
Kể nắm tay lời người nắm căng,
Có người ngã sắp miệng la nhôi.

Phong-tục xem ra có chỗ ngờ,
Từ xưa truyền lại đến bây giờ.
Hỏi thăm cổ lão không ai biết,
Nhưng cũng cho là chuyện há-vơ.

ĐI XEM HỘI ĐÁNH CÙ (2)

Ở về Thiệu-hóa miệt trung du,
Dân có bầy ra cuộc đánh cù.
Xem chẳng khác chi nghề thể-tháo,
Nhưng người thật toát, kẻ đầu u.

Hình trái cù tròn giống trái banh,
Bằng cây sơn đỏ giáp chung quanh.
Trên bàn thần lấy đem ra vái,
Đứng trước đình tung để chúng giành.

Cùng nhau xúm xích cả trăm ngàn
Giật được ông cù mới về vang.
Ôm chặt vào lòng không chịu bỏ,

(1) Ở làng Thanh-dán hễ nấu cơm thì xong thì mười người con trai chia làm hai phe vật lộn với nhau; còn mười cô con gái đứng ngoài coi; hễ thấy phe mình thua thì a vô bình không kể phân biệt trai gái chỉ hết. Phong-tục làng như thế cũng lạ lắm thay!

(2) Ở làng Vạc, phủ Thiệu-hóa có hội đánh cù. Trái cù liên bằng cây tròn vo như trái banh lớn, sơn son phết vàng coi thiệt là đẹp, làng cùng rồi đem trái cù ra trước sân đình tung lên cho nhơn dân lượm, nhưng họ giành giật truyền lao với nhau mà cũng không ai lượm được. Hễ lượm được đem nạp cho làng thì được lãnh thưởng.

Cong lưng chạy riết nạp cho làng.
| V

Người này giật được, kẻ kia giành.
Giành giật cù cưa trót cả canh.
Có lúc chạy xa hơn mấy dặm,
Lội sông lội suối cũng cam đành.

Tục làng bầy về từ xưa nay,
Củ gọi là thần mới lạ thay!
Tôn trí trong đình xem rất quý,
Xuân thu nhang khói tỏ lòng ngay.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

ĐI ĐÒ ĐÈM

Trắng thanh gió mát nước trong veo,
Thường cảnh ai ngờ cảnh vắng teo.
Làn sóng lao xao trên mặt nước,
Bóng trắng lấp ló dưới chân bèo.
Một giòng nước biếc, tình vơ vẩn,
Mấy đám dương xanh, cánh hát heo.
Khéo khéo treu nhau chi thợ Tào,
Bên đường lác đác hạt sương reo.

Bên đường lác đác hạt sương reo.
Phưởng phất tai nghe tiếng hát chào.
Nghĩ tới nhơn tình trăm chuyện hảo,
Nhìn xem thế sự chín chiều eo.
Lá lành lá rách không đùm bọc,
Cái khó cái khôn vẫn lộn nhèo.
Trong túi yên-hà ngàn vạn chuyện,
Xây qua trở lại tự giầy leo.

THANH-TRÚC

NHÀ BUÔN TỰ THÂN

Một vốn mong cho được bốn lời,
Ai ngờ con Tào thử người chơi.
Thóc cao gạo kém, nhiều nơi đói,
Thuế đắc hàng lên, khó kiếm lời.
Ngóanh lại kỹ lương thăng ở thóc,
Quanh đi đến tháng chủ nhà đòi.
Thôi thôi có trách chi trời đất,
Khắp cả bàn dân há một ai....

NGHỈ ĐỜI MÀ NGÂN

Vơ vẩn năm canh nghĩ chuyện đời,
Chuyện đời chán lắm, chỉ em ơi.
Tham vàng bỏ ngái bao là kẻ,

Bán lợi mua danh thật lắm người.
Bề bạn khéo sao phường -qu
Nhơn tình nào khác lũ - ma tr
Càng nghĩ càng nghĩ càng thêm
Muốn bắt thang lên hỏi tận tr

ĐÀO-DƯƠNG-CH

HỌA BÀI THI CỦA CỤ SÀO-NAM

Trò đời phải trải khác hai bề,
Chê có ra gì, lộ tiếng khen.
Chút bả vinh-hoa rằng hậu-p
Chôm mây phủ quí cũng tiền-
Lạ chi thế sự vàng chen trắng
Ngán mấy nhơn-tình bạc lẫn đ
Mượn thú giải buồn thầy với l
Thầy đây là sách, bạn là đèn.

CHIÊM-THÀNH HOÀI

Nhìn xem cảnh đó với người
Non nước thành Chiêm hóa n
Còn với giang sơn cây cỏ tr
Liều cũng thương hải đá rêu
Lối xưa vọi vọi hồn quén gọi
Nền cũ tro tro bóng nguyệt
Nghĩ cuộc hưng suy, vòng tr
Biết ai là đã chắc hơn ai.

QUYNH-L

BÀ TRƯNG

Con tạo treu chi khách má h
Đôi vai gánh vác một non s
Quyết đem tắc dạ, đến ơn n
Thề với ba quân trả nghĩa ch
Nổi tiếng anh-hùng lưng đất l
Phất cờ nương-từ rợp trời
Thâu về sáu chục thành Nam
Nhẹ bước phong vân chiếm h

BÀ TRIỆU-ÀU

Muôn dặm đeo mang một g
Quyết niệm thề thốt với ông
Thoa vàng gác để nơi khuê k
Mặt phấn vương đầy bụi chiến
Phất ngọn hoàng-kỳ nươn

Cờ đầu bạch-trượng giục m
Ra tay đây có nghiêng bầu đ
Quét sạch non sông nổi bất b



NHỜ CÁI XEP-TI-CA...

Cơm nước sớm mai vừa xong, ông cả A. ngồi trên ghế trường kỷ, giữa nhà, vừa uống nước, vừa nói chuyện với vợ:

— Nè mà nó, công cuộc lo cho thằng Đàng mình thì xep-ti-ca năm nay, tốn gần hai trăm đồng, mới đậu được, mà tôi nghĩ nhiều chữ không bằng nhiều bạc, học nữa làm gì, để tôi chịu cho ông phán Ba vài chục tiền trả nước, đem nó vô làm trong sở cho có chức phận với người ta, cho vinh một chút, mà nó nghĩ sao?

Bà cả ngồi ngoáy trầu, suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: «Mình nói vậy, chớ tôi coi bộ con nó còn muốn học thêm, thôi thì để nó vô học trường Bá-nghệ vài năm cho có nghề làm ăn, còn khá hơn...»

— Khá cái gì? Ông cả vừa trợn mắt, vừa đưa hai ngón không ra, mà dứt ngang lời nói của bà. Làm thầy không muốn, muốn làm thợ sao. Tôi không chịu như vậy. Tôi tính hễ nó làm việc trong tòa được rồi thì tôi xin làm sui với ông huyện hàm liền. Mà nó biết con hai Hoa chớ, coi bộ xứng với thằng Đàng mình lắm. Tôi sợ rồi, nó năm nay 15 tuổi, tuổi tị.

— Ế, thằng nhỏ mới 16 tuổi mà ông muốn bắc thang cho nó..., còn con Hoa mới 15 tuổi, làm vợ chồng sớm quá mất sức đi. Để vài năm nữa sẽ hay. Thiếu gì con gái hay sao?

— Không phải, người ta cần dùng cái giàu của nó đây nè, gia tài ông huyện hàm mỗi năm huê lợi gần 15.000 gia, mà có một mình con hai Hoa đó thôi. Mình chưng cái xep-ti-ca của thằng nhỏ, chắc ông gả liền. Cưới được nó, thì chẳng khác nào chuột sa hủ nếp. Nếu để chần chờ thì tui học giỏi, có bằng-cấp lớn, nó hước mất, mà bỏ đi chớ. Đòi này họ cưới bạc chớ ít ai chịu cưới vợ mà.

— Sợ nó còn nhỏ, khó kiếm con làm; dầu có thì cũng ời ẹp khó nuôi. Một đứa nhỏ như thế, là sợ thằng nhỏ nó không chịu chớ.

— Làm sao mà khó, nếu vậy thì ba trăm triệu dân Ấn-độ, đều ời ẹp hết sao? Còn nó không chịu thì có tội. Áo mặc sao qua khỏi đầu mà bà sợ.

Mới vừa nhuộm rồi Lành

Thư tốt nhất và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chớ không báo-nhau như thứ lành mới bày giờ, hễ giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành:

1 cây (2 quần) 9 p 00

Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU:

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, Saigon.

Cách hai tháng sau, nhà ông cả dọn dẹp trang hoàng, chưng bày hực hỡ. Nghe nói ông làm sui với ông huyện hàm nào đó. Mà hễ ai hỏi ông cưới vợ cho đứa nào thì ông vừa cười vừa nói: « Cho thằng kỷ thôi. »

L.-v.-Đ. (Vùng-liêm)

ÔNG THẦY KỶ

Làng nọ ở tận trong nhà-quê. Bữa nọ nhơn dịp tế thần lại có hát bội, nên dân sự tụ lại đình vui chơi rất đông.

Giữa đám người đang chen lấn nhau để xem hát ấy, trên một hàng ghế để trước sân khấu, có một «tân nhân-vật» làm cho ai nấy cũng đề ý đến, mà nhứt là mình lại càng đề ý nhiều hơn ai.

Ấy là một cậu thiếu-niên đầu đội nón nỉ xám, mình mặc một bộ đồ nỉ cũng xám, áo sơ-mi lụa lèo, cổ thắt cà-ra-quách răng-ri dùng «mốt», chơn mang đôi giày da láng mới đánh bóng ngời, mắt đeo cặp kiếng mát gọng vàng chiếu ánh, miệng ngậm thêm một điếu xi-gà, coi vẻ rất là tự-đắc.

Anh ta ngồi dựa ngửa trên ghế; một lát lại lấy khăn mu-soa ra lau mồ-hôi chảy dài trên trán, vì là giữa lúc ban ngày trời nắng chang chang ai nấy cũng lấy-làm nực nội khó chịu lắm.

Chủ hương-giao thì rầy la trùm trưỡng om-sòm. Nào là: Nhắc ghế cho thầy hai ngồi... Đem nước cho thầy hai uống.... Lại đứng quạt cho thầy hai một chút coi nào!....

Cách một tuần lễ sau, mình nhơn có việc cần nên phải xuống Tòa-bố để điều-định. Mình lấy làm lạ, thấy ông thầy kỷ trên kia sao không mặc đồ nỉ mà lại bận một bộ đồ ka-ki vàng, tay áo có đóng «lon». Anh ta đi giày ở phòng việc quan phò.

Trông thấy mình, anh ta liền bỏ đi thẳng ra sau nhà hầu!

Lê-văn-Trà

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Phiên nhóm của Hội-dồng Đề-hình ở Hà-nội từ 16 đến 18 Novembre.

Phiên nhóm của Hội-dồng Đề-hình ở Hà-nội từ bữa 16 đến 18 Novembre, có 2 người bị xử tử là Hồ-ngọc-Lan và Nguyễn-đức-Cảnh, còn Dương-hạc-Đĩnh và Trịnh-đình-Cửu, chỉ bị khổ sai chung thân mà thôi.

Kỳ này có 9 người đàn bà bị án, song có 5 người nặng nhứt từ khi có Hội-dồng Đề-hình đến giờ. Ấy là Lưu-thị-Định, Đào-thị-Tao, Nguyễn-thị-Thuần, Nguyễn-thị-Ngân, Lê-thị-Chất, 5 người đều bị phát lưu chung thân (déportation perpétuelle).

Về phần Nghiêm-Toàn là người thi đấu số 1 ở trường Cao-đẳng Sư-phạm ra, và tỉnh đứng lại Việt-nam Quốc-dân-đảng, mới bị bắt cách ba tháng trước, thì nay cũng bị án 20 năm khổ sai.

Long bác-ái của anh em ở Cầu-đất (Dalat) rất đáng khen ngợi.

Sự cứu giúp đồng-bào Nghệ-Tĩnh, chẳng những anh em ở nơi thiên-thị tìm phương này, kiếm cách kia mà vừa giúp cho nhau không biết mỏi, mà anh em ở nơi rừng xanh núi đồi, cũng tỏ lòng bác-ái, sốt sắng về sự làm nghĩa vô cùng.

Bồn-báo mới hay tin rằng hôm đêm 10 và 11 Novembre, anh em làm việc ở sở công và sở tư ở Cầu-đất và Tram-hành (Haut Donnai) có tổ-chức hai đêm hát để lấy tiền giúp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh. Hai đêm hát ấy, kể cả về tiền bán giấy, tiền đi quyền (quête) và tiền các nhà hảo tâm cho được tới 1000p., bữa 16 Novembre anh em đã trao cho quan Công-sứ Dalat, nhờ ngài chuyển giao lại cho hội An-Tĩnh Châu-cấp ở Vĩnh.

Có 508 người từ quốc-sự ở Trung-kỳ được tha về.

Bồn-báo đã có nói rằng nhơn muốn yên lòng dân, nên mới rồi quan Khâm-sứ Châtel đã thương thuyết với quan Tổng-trưởng Reynaud và quan Toàn-quyền Pasquier để tha một số chánh-trị phạm ở Trung-kỳ bị án từ 3 năm trở lại.

Này thấy báo Tiếng-dân ở Huế có đăng số từ quốc-sự được tha ấy, hết thấy là 508 người, chia ra các tỉnh như sau này:

Thanh-hoa 4 người, Vinh 42 người, Hà-tĩnh 200, Quảng-bình 7, Quảng-trị 5, Thừa-thiên 65, Quảng-ngãi 112, Sông-cầu 11, Nha-trang 32, Phanrang 7, Phanthiết 4, Banmethout 11, Kontum 8.

Còn ở Dalat và Quảng-nam cũng có nhiều người được tha, song chưa biết là bao nhiêu.

Một viên san-dầm theo cộng-sân bị 4 năm tù.

Mới rồi, tòa Tiểu-hình nhà binh ở Hà-nội có xử vụ Bùi-đức-Điệu, làm san-dầm phu, bị cáo là bỏ sở mà theo bên nghịch của chánh-phủ.

Theo sự điều-tra bên Văn-nam thì Bùi-đức-Điệu là đảng-viên cộng-sân bên ấy, sau được lĩnh đổi về Hà-nội, liền bỏ chánh-phủ mà ở lại bên ấy. Bùi-đức-Điệu ở Văn-nam từ năm 1917, người ta nghi có vào đảng cộng-sân đã lâu, nhưng vẫn được tự-do, vì Diệu làm việc một cách khôn ngoan lắm. Phàm người nào hễ bị quan trên biết là cộng-sân, đồ bắt gần được, thì Diệu liền chỉ ra cho người ta bắt ngay. Và lại trách-nhiệm của Diệu là coi một toán lính canh giữ đảng-viên cộng-sân, nên khi ai vì sự chỉ chọc ấy mà bị bắt, thì được Diệu bảo-hộ cho luôn.

Ra Tòa, Diệu khai rằng bị đảng ép buộc, sợ thù hiềm mà theo, chớ không phải chủ ý hội nghịch chánh-phủ. Tòa kêu án Diệu 4 năm tù.

Một nhà báo tây đến viếng cụ Sào-Nam.

Nhơn dịp theo quan Tổng-trưởng Reynaud qua Huế, ông Le Graucunde là phái-viên của báo « Le Temps » và báo « Je Suis Partout » bên Paris, có đến viếng cụ Phan-bội-Châu để hỏi ý-kiến cu về các cuộc biến-động ở Trung-kỳ vừa rồi.

Ông Le Graucunde nói ở bên Pháp có vài tờ báo phân-đối cu dữ lắm, họ cho các cuộc biến-động xảy ra là lại cu cả, duy có tờ báo của ông, báo « Je Suis Partout », là đứng về mặt trung-lập, nên báo ấy mới phái ông qua đây để điều-tra việc ấy lại cho đúng sự thật.

Cụ Phan tỏ bày ý-kiến cho ông Le Graucunde nghe xong rồi, cu lại đưa cho ông một bốn sao-lục cái thơ chữ tây mà cụ mới đưa cho quan Tổng-trưởng hôm nọ, và biểu ông Le Graucunde cứ coi trong đó thì biết tâm-sự và ý-kiến của cụ thế nào. Nhà phái-viên cung kính cảm ơn cụ rồi từ giã.

● **Bãi Hội-đồng Đề hình cũ, rồi lập ra Hội-đồng mới.**

Hội-đồng Đề-hình ở Hanói lập ra 2 năm nay, thì đến kỳ nhóm ngày 16 và 17 Novembre 1931 là hết hạn, nên đã giải tán rồi.

Sự giải tán này là ý chánh-phủ muốn bỏ Hội-đồng Đề-hình cũ, để lập lại theo lối mới, chứ không phải bỏ luôn, vì ngoài Bắc là đã xử hết quốc-sự-phạm đầu.

Hội-đồng Đề-hình theo lối cũ thì do một viên Tham-biện chủ-tính làm quan tòa, nhưng nay đổi lại, chánh-phủ cử quan tòa thiết mới được ngồi chánh tòa Hội-đồng này. Làm vậy nghĩa là từ đây chánh-phủ giao quốc-sự-phạm cho các quan tòa xử, chứ không phải để các quan cai-trị xử như trước nữa.

Trong 11 ngày nữa Hội-đồng mới sẽ nhóm xử 120 quốc-sự-phạm, để chờ xem coi sự làm việc của Hội-đồng mới có khác gì Hội-đồng cũ chăng.

● **Thêm 1.800 đồng cho anh em thất-nghiệp nữa.**

Đêm 27 Novembre mới rồi, hội Chức việc Thương-gia và Công-nghệ Namkỳ có tổ-chức một đêm hát tại nhà hát Tây Saigon, để lấy tiền cứu giúp cho anh em thất-nghiệp ở Saigon, Chợ-lớn và Giadinh, kết-quả rất là mỹ-mãng.

Sau khi tính sổ, thấy tiền bán giấy vào cửa đêm hát ấy được 668 \$ 10; tiền quyền được 903 \$ 00; cộng chung lại là 1.661 \$ 10, trừ tiền chi-phí các khoản hết 350 \$ còn lại 1.300 \$ 10 bỏ vào quỹ cứu giúp dân thất-nghiệp.

● **Thành-phố Saigon đã cử đại-biểu dự Hội-đồng địa-phương Saigon-Chợ-lớn.**

Hôm 28 Novembre ban Ủy-viên thành-phố Saigon có nhóm lại, để cử đại-biểu dự vào Hội-đồng

địa-phương của thành-phố Saigon-Chợ-lớn nhập một, kể từ đầu năm 1932 tới đây. Hai ông Reich và Hồ-văn-Kính được cử làm Nghị-viên thiết thọ trong Hội-đồng, còn hai ông Franchini và Trần-văn-Khá thì làm dự-khuyết. Còn cuộc tuyển-cử lại ban Hội-đồng thành-phố Saigon, nghe nói tới tháng Avril sang năm mới có.

● **60 người lính ma-tà bắt được 85 kẻ cướp ở Mỹtho.**

Trong bốn tháng nay, nội một hạt Mỹtho mà đã có đến 120 đám ăn cướp, bởi vậy sở Mật-thám lấy làm lo lắng và chú ý lắm.

Vừa rồi có tin báo rằng hiện nay bọn ăn cướp kia đang ẩn núp dọc theo mé sông Mekong từ Mỹtho lên Cáibè và Kim-sơn đông lắm. Được tin ấy sở Mật-thám liền hội nhau lại tại Chợ-lớn để bàn tính công việc, rồi chia ra làm 3 toán, cho đi 3 ngả. Lính Mật-thám ở Mỹtho cũng có nhập vào mấy toán lính này để giúp sức nữa.

Ba toán lính già đồ đi dò tin cộng-sản, họ chỉ đi ruộng có một đêm mà đã bắt được 35 kẻ cướp, thiệt là giỏi. Có lẽ từ nay ở Mỹtho nhơn dân đã bớt lo sợ về nạn trộm cướp nữa.

● **Sự thiệt-hại về trận bão lụt mới rồi ở hai tỉnh Vĩnh và Hà-tĩnh.**

Trận bão lụt mới rồi làm thiệt hại cho miệt Vĩnh và Hà-tĩnh (Trung-kỳ) đến hàng vạn bạc, nhưt là các miền Kỳ-anh, Thạch-hà, Can-lộc, Cầm-xuyên, Nghi-xuân và Đức-thọ bị thiệt hại nhiều hơn hết.

Có hơn 50 người chết, hơn 40 súc vật bị trôi mất, và 3.615 cái nhà sập nát. Đường sá cầu cống hư hại tổn hao đến 14.432\$ và mùa màng trong dịp tháng 10 này cũng đều hư hết nữa.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Vậy chờ bây giờ làm sao? Tôi cho nó năm sáu trăm đồng bạc nữ-trang để làm kỷ-niệm, bây giờ nó đeo cho chồng nó nhằm thì tức tôi quá mà!

— Tôi giận là giận cái đó, chờ một con đàn-bà, bội ước bạc tình như nó, tôi không sợ gì. Thôi, có người ta vô uống rượu nữa kia, đừng có nói người ta nghe. Để một lát nữa vô nhà tôi, rồi tôi sẽ tính cho cậu.

Thầy thông kêu bồi đem rượu lấn-xăn. Thượng-Tử chủ-bự, cứ ngoi sững ra ngoài đường, không uống rượu, mà cũng không nói chi hết. Thầy thông uống cho đã rồi mới dắt nhau đi ăn cơm Tây.

Đến 8 giờ tối thầy thông mới dắt Thượng-Tử về nhà. Thầy lấy bài nhựt-trình mà đọc cho vợ nghe, rồi hỏi vợ tại sao có hai Hàu nói như vậy mà bây giờ làm như vậy, và rầy vợ biểu phải lên đòi đồ kỷ-niệm lại cho đủ.

Cô thông Hàng nghe rõ đầu đuôi, cô cũng giận lắm, lật-đật bước vô buồng lấy áo đen dài mà bận, lấy khăn lụa trắng vắt vai, tay gài nút áo, chơn bước lên xe kéo, miệng nói lấp-dáp rằng: « Để tôi lên tôi mắng cho nó biết mặt tôi. Nó gạt ai chờ gạt tôi sao được. »

Thượng-Tử với thầy thông |Hàng ra đường đi lên đi xuống mà hừng mát dặng dọi cô thông. Gần 10 giờ cô thông mới trở về. Cô nghĩ thấy chồng thì cô ngừng xe nhảy xuống và móc bạc các trả tiền xe và nói rằng: « Tôi nhứt nó đã đòi. Nó khóc dữ. Vô đây, vô nhà tôi nói cho mà nghe. »

Ba người đều đi riết vô nhà. Cô thông bèn thuật rằng có lên nhà ông giáo Chuột thấy có một ít người đương lau lán chùi ghế sửa-soan đám cưới. Cô ngồi chơi một hồi rồi ngất nhỏ có hai Hàu ra sân, cô hỏi tại sao đã gọi thợ, nhân miệng, thế thốt giao duyên, kết tóc với cậu tư mà bây giờ lại lấy chồng. Có hai Hàu khóc lăm-tức lăm-tức mà

nói rằng có bị ông giáo gả ép, có không ưng, ông đòi thất hòng thất hầu, cực chẳng đã có phải thuận tùng, nhưng mà có thể thối cái tình của cô đối với cậu tư, đầu cô chết cũng không phai lạt, nếu kiếp này có không làm vợ cậu tư được, thì có nguyện kiếp sau có sẽ làm thân trâu ngựa mà đền bồi. Cô thông giận nên có nhứt có một hồi, (rách có bạc tình bội ước. Có hai Hàu khóc lóc năn-nĩ xin thương giùm phận cô, nếu được tình thì mất hiếu, nếu được hiếu thì mất tình, bây giờ có như người không hồn, bởi vậy có xin cậu tư đừng phiền có tội nghiệp. Cô thông lại nói có có đôi đồ kỷ-niệm lại, thì hai Hàu nhận lời xin cậu tư để cho cô giữ mà làm dấu tích, bữa nào có buồn có lấy đồ đó ra xem cũng như thấy cậu tư vậy.

Cô thông thuật lại, mà lúc có mắng nhứt thì có lên tay trợn mắt, lúc hai Hàu khóc than thì có rĩ-rã đau thương, có làm cho Thượng-Tử tưởng-tượng cái cuộc hai cô nói chuyện như thấy trước mắt, bởi vậy cậu động lòng, cậu lấy khăn lau nước mắt và cậu nói rằng: « Không phải tôi tiếc mấy món đồ. Để tôi cho rồi có lẽ nào tôi đòi lại. Tôi tức là tức có hai Hàu lấy chồng mà cô không nói cho tôi biết trước. . . . Tôi sợ tôi phải chết. Tôi buồn quá, bây giờ tôi có biết cái gì là vui nữa đâu. . . »

Cô thông thấy Thượng-Tử đau-dớn vì tình, có bất động lòng, nên có nói rằng: « Không phải con hai Hàu nó không thương cậu. Tôi biết nó thương lắm chứ, ngặt vì ông giáo ép quá, phận nó là con nó cãi cha sao được. Cậu phải nghĩ cái đó mà dung chế cho nó. Ồ! Mà con hai Hàu cũng không quý gì đó mà tiếc. Để tôi kiếm làm mai cho cậu một chỗ còn lịch-sự, còn khôn ngoan bằng mười nó nữa. Chị em ban của tôi không thiếu gì. Cậu đừng buồn gì hết. Nó vị cha nó, nó không nghĩ đến mình, thử đồ như vậy mà buồn giống gì. »

Thượng-Tử thở ra mà nói rằng: « Nếu có hai Hàu xa tôi, thì từ rầy sắp lên tôi không thêm ngoi đàn-bà con gái nào nữa hết. » Cậu nói dứt lời rồi đứng dậy cáo từ mà về. Thầy thông Hàng tỏ ý muốn đi chơi với cậu. Cậu lắc đầu nói rằng cậu về Mỹ-hội, cậu không muốn đi chơi nữa.

Thượng-Tử lên xe đi rồi, thầy thông Hàng ngoi

HÃY HÚT THUỐC JOB

KÉ TỪ 1^{er} DÉCEMBRE 1931

SỞ PHÁT-HÀNH

Dấu Khuynh-Diệp

dọn về Huế

Thư-tứ tiền-bạc xin đề gởi cho:

M. VIÊN-ĐỆ

11, Quai de la Saisse — HUE

Đánh dây-thép: VIENDE HUE.

Điện-thoại: Số 87.

Sở nấu dầu Khuynh-Diệp vẫn cứ ở tại Phước-mỹ (Quảng-bình).

GIẢI THƯỞNG LẠ 28\$50

(Trúng bốn món đồ).

Một cái nón Fléchet giá 9\$50, một xấp lảnh giá 4\$50
Một xấp hàng Thương-hải đen, áo đàn-bà, giá 6\$00.
Một đôi giày cao-su, thật tốt, giá 3\$50. Ai muốn được thưởng bốn món này, xin nhớ mua một gói **THUỐC-XỔ HIỆU NHANH-MAI**, lúc xé bao thuốc, hãy coi chừng có những « bon prime » này.

Mua mau vì prime xuất ra nội tháng Novembre mà thôi, tháng tới sẽ dâng tên qui ngài trúng thưởng. Người trúng prime, nếu không muốn lấy đồ, thì lấy tiền, theo giá trên đây. Thuốc xổ này hay lắm, gỏi bán khắp các nơi. Saigon có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính (chợ mới) và các gare xe điện (giá..... 0\$20).

vợ và cười và nói rằng :

— Năm ngoái cậu tư có nói với tôi rằng cậu là con nhà giàu, nên phải chơi-bời dặng học khôn. Mấy tháng nay tôi cho cậu học được vài bài rồi, không biết cậu có hiểu dặng ghi vào trí hay không.

— Tôi sợ cậu nóng giận, cậu lên nhà ông giáo cậu làm rầy rồi bẻ chuyện quá. Té ra em được cũng khá.

— Dám làm rầy đâu. Nay, mà mình đừng có đeo đồ đó, rồi cậu ngó thấy thì kỳ lắm đó. Thằng-thằng ngu-ngoại cho cậu quên rồi sẽ đem ra, cũng chẳng muộn gì.

— Minh tưởng tôi dai hay sao ?

— Không, tôi dặn hờ vậy mà ! Cậu hảo mèo lắm. Để ít bữa cậu ngu-ngoại, cậu hết nhớ con hai Hàu, rồi mình kiếm dứa nào bảnh-bảnh mình cột cho cậu. Cái bộ tướng đó hễ rờ chỗ nào thì mé chỗ nấy, dễ cột va lắm.

— Minh để đó cho tôi. Tôi có tính rồi. Để tôi cột con ba Vĩnh-Trường cho cậu chơi.

— Con ba nào ?

— Ấy ! Minh không biết đâu. Đừng có hỏi thăm.

— Minh sợ tôi lò-mò hay sao mà giấu tôi ?

— Biết chừng đâu.

Thầy thông cười rồi đóng cửa đi ngủ.

Người ta đã móc túi một lần rồi, bây giờ người ta còn tính lột da nữa, mà tôi nghiệp cho Thượng-Tứ quá, cậu không hay không biết chi hết. Cậu thất tình vì có hai Hàu, cậu trở về nhà năm đầu-dầu không muốn nói chuyện, mà cũng hết muốn đi chơi nữa. Chớ chi bà Kế-hiền biết tâm-lý, bà thừa lúc con đương thất chí thất tình, bà khuyên giải mà dắt con trở vào đường phải, thì có lẽ Thượng-Tứ ăn-năn thương lại vợ nhà, rồi từ biệt mấy cuộc hoang-dàng, mà vui thú đầm-ấm nhà

giàu như thiên-hạ. Ngát vì bà có tiền chớ không có học, bà biết cung con mà không biết dạy con; đã vậy mà con có làm quá bung bà rồi, mấy tháng nay bà giận lây tình hồ phé, bà lo dưỡng bệnh, chớ không muốn nói tới con nữa, bởi vậy con đi bà không cang, con về bà không hỏi, con buồn mặc con, bà không thêm biết tới.

Thượng-Tứ nằm nhà buồn-bực, cậu mới nhớ tới số nợ cậu vay của ông giáo Chuột, tháng giêng này phải trả vốn và lời là một ngàn bốn trăm đồng. Cậu vay 2 ngàn của xã-tri, phần thì bị nó chặn tiền lời trước, phần thì bị thầy thông Hàng mượn hết ba trăm, phần thì bị cậu xài bậy bạ, bây giờ còn tám trăm mấy. Số ấy đem mà trả cho ông giáo Chuột thì không đủ ; mà trả rồi còn tiền đâu mà xài.

Cậu lo tính vài bữa rồi cậu năn-nĩ với mẹ xin số lúa ruộng hương-hỏa dặng bán mà trả nợ. Lúc ấy tá-diên đương chớ lúa ruộng tới đông nườm-nượp. Bà Kế-hiền không thiếu gì lúa, nhưng mà bà nghe con nói hai tiếng « trả nợ » thì bà giận quá, bà dằn không được, bà la rầy om-sòm. Bà nói : « Mày ta rập theo phe thằng Chi với con Ngọc thì xuống nhà hai đứa nó mà xin tiền. Lại có nói xin lúa dặng bán mà trả nợ ! Mày mắc nợ để họ bỏ tù mày cho mày biết chừng. Lúa của tao, tao không cho ai hột nào hết. »

Thượng-Tứ xu mặt rùng vai, không thêm nói đi nói lại.

Bà Kế-hiền đau vừa mới khá khá, mà bà giận con nữa, bởi vậy đêm ấy bà ngủ không được, phát thổ huyết lại rồi làm mệt.

(Còn nữa)

Tác-giả : B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Thành-Trai đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi gật đầu, nói : « Có lẽ vậy. Thôi để rồi sẽ hay... »

Lúc ấy cuộc mùa đèn đã tang, người xem lẫn lượt kéo nhau về, trong vườn chỉ còn một mình Thành-Trai đứng bên cội liễu, mấy chị em Kiều-Tiên đã dắt nhau vào.... Ngó mông ra xa xa thấy có bóng một người ngồi bên hồ, chống tay vào cằm, nhìn mặt nước nhấp-nhỏ. Thành-Trai bước lần lại..

Người kia chăm chỉ nhìn mặt nước, dường như muốn tìm những sự bí-mật gì mà con mắt người không thể trông thấy được. Nhìn mà không thấy rõ ràng, chỉ thấy mập mờ như đèn đêm bị gió tắt ! Thình lình người ấy vùng nói : « La quá ! Có gì trái tim ta cứ đánh thình thịch, tấm lòng ta cứ hồi-hộp mãi vậy kia ? Ta đã tin rằng bệnh ta đã khỏi, ta đã biết rằng nay ta đã mạnh, sao bây giờ ta lại yếu ớt thế này ? Yếu ớt cho đến nỗi tự nhiên mà buồn, buồn một cách thê thảm. Chuyện gì mà buồn hê ! »

Thành-Trai bước lại gần nghe câu nói ấy, thì cười mà nói rằng : « Ông Thiện-Tâm, sao ông lại than trách như thế ? Chắc là vì ông ngồi một mình buồn, nên ăn hận chẳng ! Thôi, để tôi cùng ngồi trò chuyện với ông cho vui. » Chẳng ngồi xuống một bên Thiện-Tâm. Thiện-Tâm cười gượng rồi nói rằng : « Người đời hay có nhiều khi buồn vui không giống nhau ; tôi thấy thiên-hạ vui mà tôi lại nhớ chuyện tôi. Tôi mới nói lếu-láo một vài câu cho đỡ buồn té ra ông lại nghe được, thôi, bây giờ tôi phải làm sao cho khỏi buồn ? »

— Tôi vẫn biết ông buồn, tôi vẫn biết ông không muốn đi đám cưới này, nhưng nếu hôm nay ông không đến đây thì chẳng bao giờ ông hết buồn được.

— Sao lại vậy ? Tôi cứ tự trách rằng sao lại còn đến đây làm chi cho vết củ phải lở loét ra một lần nữa. Tôi ở nhà, đi ruộng chơi, tôi đi săn bắn, tôi vui cười luôn, sao gọi là không hết buồn ? Tôi nghe lời Hàng-Tâm đến để khuyên giải một người nào đó, té ra chưa khuyên giải ai mà tôi lại phải nhờ người khác khuyên giải lại. Nếu tôi không đến đây thì có bao giờ tôi nghĩ đến chuyện

trước đâu, bây giờ đối với cảnh này, tôi lại càng thêm rối rắm nữa.

— Nếu ông không đến đây thì làm sao ông chắc rằng ông hết buồn được. Ông cứ kiểm thế che lấp vết thương cũ, ông không hề dám động đến, thế là bao giờ ông cũng còn nuôi sự đau đớn ở trong lòng. Chỉ bằng hoặc nóng hoặc lạnh, cũng phải tự bước vào một lần, xem thử mình có chịu nổi hay không, kéo bề thấy cái bấp tro thì cứ sợ rằng lửa vẫn còn ngùn mãi. Ngày xưa vì ông yêu, ông mê, mà ông đau đớn, bây giờ vì ông phản-ván mà ông đau đớn. Thế nên tôi muốn ông đến đây chịu đau đớn một lần cuối cùng để bước qua một nấc thang khác, lúc bấy giờ có lẽ mới khỏi hẳn.

— Ông nói cũng có lý, nhưng bây giờ tự nhiên mà tôi buồn, tôi không hiểu vì sao. Chẳng phải là vì tôi thương, tôi không còn nhớ chuyện trước, tôi xem tôi là một người lạ, sao tôi lại còn hồi hộp mãi làm vậy ?

— Bây giờ tuy ông đã quên hết chuyện trước, tuy ông không còn muốn thương tưởng gì nữa, nhưng ông phải biết rằng rút cây đinh ra khỏi gỗ, gỗ vẫn còn vết thương, đem ai-tinh ra khỏi tấm lòng, chưa chắc tấm lòng được lành lẽ tron. Ông không thương mà cái vết củ làm cho tấm lòng ông phải hồi hộp là lẽ thường. Trong lúc ấy nếu con người không có nghị-lực, không có đủ sức dè nên lấy mình, thì tức nhiên phải ngã..... Ông cần phải suy nghĩ để chiến thắng sự dục-dộng ấy, đến khi sự hồi-hộp không thể kéo ông trở về dằng củ được, tức thì ông sẽ lành mạnh hẳn.

— Phải ! Hiện bây giờ tôi đang nỗ lực chiến đấu với những cái sức mạnh không hình không dạng toan kéo bừa tôi xuống vực sâu. Tôi chống cự kịch-liệt lắm, nhưng nếu ông không đến kịp thì chưa chắc là tôi sẽ thành ra con người gì. May lắm ! Hèn chi trong những lúc yếu ớt mà không có bạn

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DƯƠNG

NGUYỄN-VĂN-DẪN

dit

NGUYỄN-KHẮC-DẪN

Pharmacien de première classe.

Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

Pharmacie de l'Indochine

Sáp khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

Nhứt-hạng bào-chế
sư Y-viện thành Lyon.

Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.

N. B. — Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục, đồng (20p.). Mọi chủ-vị lúc-chậu ai muốn dự vào xin chống gởi thư thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dẫn 132 đường d'Espagne, Saigon.

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

hay thì người phải nản chí sồn lòng!... Tôi xin cảm ơn ông. À! Ông Hàng-Tam bảo rằng tôi có thể đem một người đồng bệnh trở về đây ngay nếu thắng, tôi không hiểu người ấy ở đâu, mà người ấy là trai hay gái, xin ông nói cho tôi biết với.

— Cũng vì một lẽ ấy nữa mà ông cần phải đến đây đó. Tôi đối với anh em bao giờ cũng thật tình, vì vậy mà tôi xin giải bày ra cho ông rõ. Hôm nọ tôi nhờ Hàng-Tam mời ông lên đây, để tôi bàn một việc, việc ấy đã có ích cho ông mà cũng giúp được người khác nữa. Ông thử tưởng tượng ra một người đồng bệnh phải đau phải khổ vì đã quá yếu quá thương một kẻ khác, xem thử có đáng ghê sợ không? Người ấy hằng đang còn yếu ớt lắm, nếu gặp sự gì xúc động thì khó mà giữ mình cho khỏi té ngã được. Tôi muốn nhờ ông, đem tất cả cái khổ tâm của ông mà trị giùm cái chứng bệnh cho người ấy.

— Ông nói như thế có lẽ lắm rồi! Có lý nào lại đem một sự đau đớn này mà trị một sự đau đớn kia được? Hiện bây giờ tôi đang lo chữa bệnh tôi còn chưa xong thay, mong gì chữa bệnh cho người khác. Chính con mắt ông đã thấy, khi nào người lâm vào cái cảnh rối rắm thì khó dùng lời nói mà khuyên giải ai được. Trong việc này tôi tưởng phải dùng đến thủ-đoạn mới thành cho.

— Không, người này không phải điên cuồng như ông lúc ấy đâu, người này tuy đau đớn, tuy tức giận, nhưng đã biết rằng mình lỗi lầm rồi. Hiện bây giờ người ấy chỉ cần có một người thật tình ngồi một bên, đem câu chuyện rất đau đớn thuật lại cho nghe thì tự nhiên khỏi bệnh. Bao giờ hai vật gì hợp nhau, thì đều thân nhau cả. Ông đã có sẵn sự đau đớn, người ấy cũng đã sẵn có sự đau đớn, thế thì mặc sức cho đôi bên giải bày tâm sự với nhau, không còn e lệ gì nữa. Tôi biết rằng cái đời ông cần phải có một người bạn thương ông thật tình để đền bù những sự nóng nôi ngày xưa, thế nên một là tôi cậy ông gỡ mối khổ-tâm cho em tôi, hai là tôi đưa cho ông một người bạn rất quý đó.

— Ông càng nói dài ra bao nhiêu tôi lại càng bối rối bấy nhiêu. Nào, tôi có hiểu gì đâu? Ông cứ nói rõ ràng cho tôi hiểu rồi tôi mới có thể toan liệu được. Người mà ông bảo rằng đồng bệnh với tôi đó, là người nào vậy?

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Người ấy có nghe tên ông một vài lần, nhưng chưa hề gặp. Người ấy là một vị tiểu-thor có nhan sắc, có học vấn...

Thiện-Tam nghe nói người ấy là một vị tiểu-thor thì cau đôi lông mày lại mà rằng: « Sao ông lại còn muốn xô tôi vào những chốn nguy-hiểm như thế? Tôi đã nói thật tình với ông rằng tôi sợ con gái lắm, tôi chẳng còn muốn mó tay vào làm gì nữa, vì biết đâu ở đời lại không còn những hạng người như Kiều-Tiên? Tôi chần sory đã không thành việc, mà lại thêm hư hại cho thân tôi không vừa.

— Việc ấy cũng chẳng hệ trọng gì lắm. Ông cứ để tôi nói rõ cho ông nghe. Tôi vẫn biết rằng ông không muốn lời thôi với con gái nữa, nhưng tại ông chưa biết rõ tư-cách và tình-cảnh của cô này mà thôi, chớ nếu ông biết rồi thì tôi chắc rằng không sao ông bỏ qua được. Lúc xưa ông bị lung lạc, bây giờ ông chỉ cần đem sự thật tình ra để mua lại những điều ông mơ ước mà không thành ấy... Cô này vốn là một người khá, tự bao giờ cũng vẫn trọng tâm lòng. Cô ở một chỗ với Tạ Minh-Đường. Lúc nhỏ nhờ Minh-Đường dắt dìu, lớn lên nhờ Minh-Đường chỉ bảo. Chỉ vì thế mà cô đem một tấm lòng trong sạch trộm thương Minh-Đường. Cô mơ ước một ngày kia sẽ được kết nghĩa trăm năm với Minh-Đường. Có đã như định như thế mà rồi thay! Minh-Đường không hiểu thấu tấm lòng cô, chỉ thương cô như một người anh thương một con em, mà thôi, mới thật là rồi.

Thiện-Tam thở ra... Thành-Trai cứ nói: « Ngày nay có rõ lại Minh-Đường, thương người khác, chung tình với người khác, có thất-vọng! Có giận lắm mà cô lại càng thương lắm, nên mấy phen cô toan phá cuộc đám cưới ngày mai này, nhưng không xong gì cả. Có đã biết rằng cô làm như thế là sai lạc lỗi lầm lắm, nhưng làm sao cho khỏi thương được!... Tôi xin nói một lần nữa rằng cô là người khá, nếu không bị ái-tình làm cho trí cô lu lờ, thì cô hẳn là một người biết sửa trị gia đình, giao thiệp trong xã-hội được. Tôi thấy rõ sự khổ tâm của Minh-Đường, vì bao giờ Minh-Đường

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP THUỐC DÂN HIỆU CON-RAN

Trị Mạn độ nhưét hay, và các chứng bệnh ngoài da, rất tại: Ghẻ, tức, ngứa, gàu, nhọt, mẩn, hạch, mụn, sưng, phù, nước ăn chơn, sởi, cang, dân bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi thêm Nguyễn-thị-Kính chợ mới, và các gara xe điện. Mua đi bán lại lợi nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phổ. Bưu-ta No 63 Saigon. (Giá mỗi hộp... 0\$25).

PHU NU TAN VAN

cũng thương cô như em, nên tôi muốn làm cho cô phải yêu một người khác, mà đừng đau đớn, về Minh-Đường nữa...

— Nếu vậy thì ông muốn tôi làm miếng mồi để câu cô ấy sao?

— Không phải thế đâu. Tôi muốn trong khi cô ấy không thể dễ nên được sự đau đớn, ông nên dùng những lời hay mà khuyên giải cô. Và nếu xem như vừa ý thì cũng nên chọn lấy để khỏi phải mất công lừa lọc... Một người đã có cái tình thương chân chính thì bao giờ cũng đáng thương. Nói thì nói vậy, chớ sự yêu nhau là tự ở đâu đâu, tôi không thể bàn rõ được.

Thiện-Tam cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói: « Tình cảnh cô ấy thì thật cũng đáng thương lắm, nhưng tôi là một người vụng về, biết nói làm sao cho cô nguôi lòng được? Tôi chưa chắc từ rày về sau tôi còn dám mở miệng nói thương ai khác nữa, vì tôi đã làm hư cái đời tôi rồi mà... »

— Ông không nên nói như vậy. Có đời ai là cái đời hoàn toàn đâu! Lúc ấy ông ngơng ngãnh mà bây giờ ông đứng đắn thì cũng đủ rồi. Bất kỳ ai, hễ đã biết ăn năn, hễ đã biết đau đớn, thì tất nhiên sẽ thành ra người hữu dụng. Cô Huệ cũng như ông, thương một cách thành thiệt, thương một cách không hạn chế nôi, nên mới hóa ra như vậy. Nếu không có một người như ông để khuyên giải cô, thì cái đời cô tất phải nguy hiểm nhiều. Mai này cô sẽ lên đây dự đám cưới, mai này là cô sẽ

phải tự tất cả nghị-lực để chống cự với sự đàn áp mà tôi chắc rằng cô không thể chịu được. Ấy, ngày mai là ngày ông phải ra tay tế-độ cho người ta đó.

Thiện-Tam ngẫm nghĩ hồi lâu rồi đứng dậy nói: « Thôi, ông cứ yên tâm, tôi sẽ làm hết bổn phận. Sự xây đến thế nào thì bây giờ tôi không thể định trước được, nhưng nếu may ra mà tôi khuyên giải được tức là tôi chuộc những tội của tôi đã phạm lúc trước... »

Thành-Trai mỉm cười, khẽ miệng vào tai Thiện-Tam dặn nhỏ mấy câu, Thiện-Tam gật đầu...

Trong lúc Thành-Trai bàn cách giải cứu cô Huệ, thì cô Huệ đang nằm ngơ ngẩn với ngọn đèn. Tư bề im lặng... Cô mặc áo nhiều trắng dài, xả tóc nằm gối trên một tấm nệm nhung, mặt buồn một cách thâm trầm. Bên mình có để quyển « La vie de Jésus » (cái đời của Giê-Du) của Ernest Renan soạn. Thỉnh thoảng cô ghé mắt nhìn mấy tờ áo vắt trên ghế mà thở ra. Cô tự nói thầm rằng: « Biết bao phen ta chiến đấu với ai - tình, ta muốn làm cho nó hết lung lạc ta, để ta được thoát cái vòng sầu khổ liên miên này, thế mà vì có gì ta cũng không thắng nổi nó. Nó không hình không dạng, không quyền không thế sao mà lại mạnh mẽ, không có vật gì đương nổi vậy.

(Còn nữa)



FROMAGE PETIT GRUYÈRE

NESTLÉ

FABRIQUE A PONTARLIER (DOUBS)

D'APRÈS LE PROCÉDÉ ORIGINAL

SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bỏ là:

BÁNH SỮA

"PETITE GRUYÈRE"

NESTLÉ



Sao không biết thương nhau??

Bữa kia, nhơn trời chiều mát mẻ, trò Biệt-Thương cùng cha đi lại dăng xóm chơi; gặp một đứa bé đang leo hái xoài, dưới gốc xúm nhau năm bảy đứa khác, chực đợi lượm. . . Anh em trò Quao vì giành-giữ trái xoài chín, nên ấu xé nhau, xé mặt, rách áo.

Trò Biệt-Thương thấy vậy đứng ngó trăn một cách ngạc-nhiên và bất-bình. . .

Đi qua khỏi chỗ ấy, trò Biệt-Thương hỏi cha trò rằng: « Cha, sao anh em trò Quao lại ấu đã nhau vì một món ăn vậy, cha? Sao chúng nó không biết thương nhau vậy? »

— Con thấy không, cha trò nói, cùng một máu thịt với nhau, nhưng vì miếng ăn mà chúng nó ấu xé với nhau thế ấy, huống chi là cùng một nòi giống. . . ?

— Vậy thì làm sao cho chúng nó biết thương nhau???

— Có khó gì, con hãy hết tình thương đoàn em của con và nói - giống con, hầu làm cái gương tốt cho bạn; « Không biết thương nhau » ấy!!?

K. H. N.

GIẢI NGHĨA BÀI Đồ kiểm đồng su

Muốn kiểm đồng su ấy — theo bài đồ trong số báo trước — thì cứ lấy từ đồng su trong đồng 20 đồng su để trên bàn đó mà kê vào lỗ tai, hề đồng gạo hơi nóng là đồng đó.

Tại sao đồng su ấy hơi nóng, còn 19 đồng su kia lại lạnh?

Ấy là tại họ năm đồng su ấy mà gổ 19 đồng su kia, năm một hồi lâu tự nhiên hơi ấm trong tay họ nó chuyển qua đồng su nó, làm cho nó cũng phải nóng theo, chứ không chỉ lạ.

Khi kiểm được đồng su ấy rồi, nếu có người hỏi tại sao mà mình biết giỏi vậy, thì nói tại đồng su ấy nó nói nhỏ cho mình biết, lúc mình kê nó vào lỗ tai đó.

T. N. Tây

CUỘC ĐỐ GIẢI-TRÍ Sắp dưa và chặt dưa

Tôi có ba chiếc dưa dài bằng nhau như hình dưới đây:

Bây giờ tôi đố các em phải sắp cách nào, chỉ chặt 3 dao, mà dưa đứt ra làm 9 khúc, bằng nhau cả. (1)

Các em hãy sắp và chặt thử, số báo sau sẽ có bài giải.

H. V.

(1) Có thể đo và chặt 2 dao thì dưa đứt làm 9 khúc được, song ý tôi muốn chặt 3 dao, chứ không phải 2.

Chớ chia ra giàu nghèo sang hèn

Lời cha khuyên con

Đã là người chớ chia giai-cấp.
Cũng thịt da, cao thấp nghĩa chi!
Giàu sang chớ có phân bì;
Nghèo-hèn đừng để thị phi chê cười.

Con nay đã là người có học;
Cùng giống nòi đùm bọc lấy nhau.

Màu Hồng (1) nào phải ai đâu?
Ở ăn con giữ trước sau một lòng.
Độc lịch-sử hãy trông gương cũ,
Rồi tránh xa những lũ gian-ngoan.

Dưới trôn, chia rẽ dân quan,
Trước làm hại-nước, sau tan tác nhà.

Con ơi con! nghe cha khuyên dạy;

Đừng khoe tài, chớ cậy thông minh,

Sân-si kẻ trọng, người khinh;
« Óc hư danh » phải tự mình bỏ đi.

Xem những đũa khinh-khi đồng-loại,

Còn biết gì ngược trái lương tâm.
Con lo sửa đổi lỗi lầm;

Nhớ câu « Bình-đẳng » phương
chăm buổi này.

Vũ-ĐĂNG-NGHỊ

(1) Hồng-bàng, là vua đầu hết dựng ra nước Nam.

Bảng kiểm năm sanh đẻ và tuổi

Nếu các - em muốn biết mình sanh nhằm năm nào thuộc về Âm-lịch và dương-lịch, mà khỏi phải làm bài toán trừ, và đánh tay như kiểu của ta, thì cứ cái cái bảng này để đánh đó coi thì biết.

Ví-du như có người mượn các em tính giùm coi họ 35 tuổi mà sanh nhằm năm mấy và tuổi gì? Thì các em hãy lấy cái bảng này ra, kiểm coi số 35 tuổi ở về ở (carré) nào, khi kiểm được cái ô có số 1.896 ấy là năm sanh theo dương-lịch, còn trên số 35, các em thấy có chữ Dậu ấy là tuổi dậu, và dò từ số 35 trở ra tay trái, các em thấy chữ Đinh, là người ấy sanh năm Đinh - dậu. Bây giờ các em trả lời rằng: « Chú 35 tuổi, sanh năm 1.896 và tuổi Đinh-dậu. »

Làm như vậy lệ lắm, khỏi phải

học đánh tay và làm bài toán trừ.

Cái bảng này chỉ tính tuổi người tới 60 mà thôi, nếu có người nào trên 60 tuổi, ví-du 75 tuổi, thì các em phải lấy số 75 này trừ cho 60 thì ra 15 (75 - 60 = 15) rồi dò bảng này coi 15 tuổi thuộc về tuổi gì, các em sẽ trả lời với người ấy tuổi đó.

Bảng này cũng chỉ tính theo năm 1931 (Tân-vi) mà thôi, còn qua năm tới 1932 (Nhâm-thân) thì không còn xài được nữa. Tuy vậy, các em hãy lấy cái kiểu này mà vẽ theo và sửa đổi đôi chút là xong. Ví-du như năm nay 1 tuổi ở về ở Tân-vi thì qua sang năm, các em thay số 60 ở ở Nhâm-thân mà để số 1 vào, còn số 1 năm nay, qua sang năm là số 2, mỗi số cũ, cứ thêm 1 vào thì trúng.

Quốc-Chánh Lê-Minh-Tâm
Ancien Instituteur,
Tân-lợi (Bentre)

CHI và CANG	子 TÝ	丑 SỬU	寅 DẦN	卯 MÊO	辰 THÌNH	巳 TỴ	午 NGŨ	未 MÙI	申 THÂN	酉 DẬU	戌 TUẤT	亥 HỢI
甲 GIÁP	8 1923		18 1913		28 1903		38 1893		48 1883		58 1873	
乙 ẤT		7 1924		17 1914		27 1904		37 1894		47 1884		57 1874
丙 BÌNH	58 1875		6 1925		16 1915		26 1905		36 1895		46 1885	
丁 ĐINH		55 1876		5 1926		15 1916		25 1906		35 1896		45 1886
戊 MẬU	44 1887		54 1877		4 1927		14 1914		24 1907		34 1897	
己 KỶ		43 1888		53 1878		3 1928		13 1918		23 1908		33 1898
庚 CANH	32 1899		42 1889		52 1879		2 1929		12 1919		22 1909	
辛 TÂN		31 1900		41 1890		51 1880		1 1930		11 1920		21 1910
壬 NHÂM	20 1911		30 1901		40 1891		50 1881		60 1871		10 1921	
癸 QUÍ		19 1912		29 1902		39 1892		49 1882		59 1872		9 1922

Câu thai loan-lý.

Giờ chơi, trò Tam dọa nạt, lấy mất một món đồ chơi của trò Tứ. Trò Tứ nhỏ yếu, trò Tam lực-lượng mà dữ-tợn. Em muốn bình vực trò Tứ, nhưng lại sợ trò Tam. . . . Vậy em phải làm thế nào?



LỜI GIẢI - ĐÁP

Nếu em ra mặt bình vực trò Tứ, chắc bị trò Tam dọa nạt, thù hằn. Trò Tam đã khỏe mạnh, lại hay lấy thịt đè người, chắc em không bị đâm cũng bị đá, chớ không thể không được. Nhưng mà trông thấy kẻ mạnh bắt nạt người yếu, trông thấy trò Tứ bỗng-dưng mất món đồ chơi như thế mà em yên lòng được sao? Giữa đường gặp sự bất bằng mà nhắm mắt bỏ qua, sao gọi là anh-hùng! Sách có chữ: « Kiến nghĩa bất vi vô đồng dã » nghĩa là thấy việc nghĩa mà không làm, ấy là người hèn.

Ở nhà thì song thân, ở trường thì thầy giáo, thường dạy rằng em không những không nên bắt nạt người yếu, mà khi thấy người yếu bị kẻ mạnh ức-hiếp, thì mình phải ra tay giúp đỡ. Những lời quí báu ấy, em nên nhấm lấy và đem thiệ-hành.

Nếu ta là em, thì ta chẳng dự gì cả: Ta đem ngay lời phải trái nói cho trò Tam biết rằng làm như thế là bậy. Phải là người biết chuyện phải trái, thì trò Tam trả món đồ chơi cho trò Tứ ngay. Bằng không, ta phải dùng đến sức; dầu có phải đá phải thôi, ta cũng vui sướng, vì rằng đã làm được một việc nghĩa.

Học-Văn

CỨU VẬT, VẬT TRÁ ƠN, CỨU NHƠN, NHƠN TRÁ OÁN

(Tiếp theo)

Ông xem thơ mà tay rung bầy, cặp mắt ướt rượt, làm cho bà ngồi kể bên cũng thất sắc! Đọc thơ rồi ông mới thuật cho bà nghe tự sự: con của bà nay nằm tại ngục hình, còn đứa bội nghĩa vong ân lại đang hưởng vinh huê phú quý! Hai ông bà khóc óa với nhau nghe rất thảm thiết. Bà vừa kể vừa trách ông sao không nghe lời dặn trong bài thơ của ông thầy tu, sao tin cây Hùng-Liên chỉ cho quá lễ! Ông đáp rằng:

— Tôi nỡ nào để chết một mạng người hay sao! Thuở nay tôi không có tánh nghĩ nan gì ai cả, nên mới có chuyện như vậy.

— Thiệt là làm ơn mắc oán, lời tục nói không lầm. Nay con mình lọt vào ngục thất, biết làm sao mà cứu nó cho đừng bầy giờ?

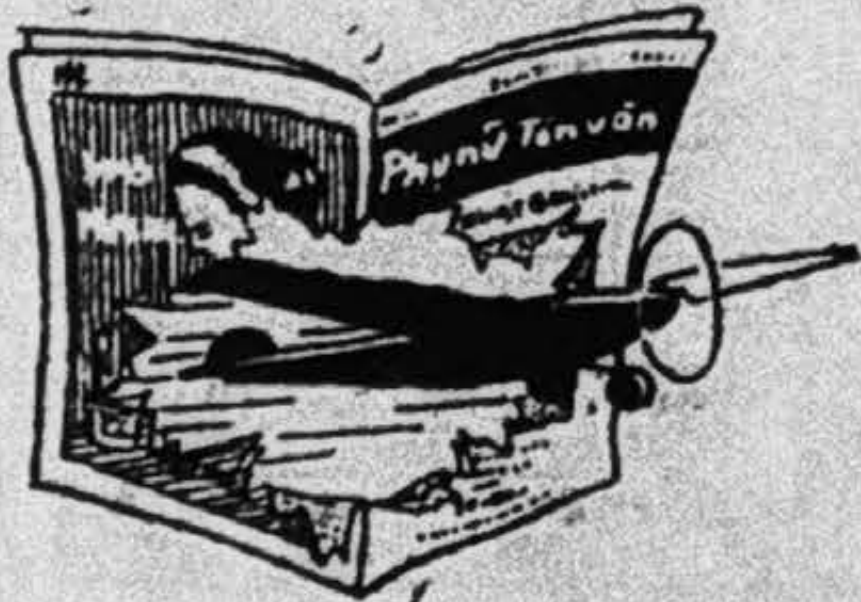
— Thật loài-thú tuy không trí hóa hơn người, chó chẳng hề vong ơn bội nghĩa; ấy là một loài đáng cho con người tôn trọng mới phải. Còn thằng Hùng-Liên này lòng dạ con người mà sao vong ơn bạc nghĩa đến đời! Thôi, mẹ nó ở nhà, để tôi xuống kinh-đó kiếm thể minh oan cho con mình.

— Ông hãy đi cho mau mau và khi xuống đến đó hãy rón làm sao mà cứu con cho đừng, kéo nó rầu buồn tội nghiệp.

Ông Hùng-Liên gác đầu, sửa soạn hành-lý rồi từ giã vợ mà đi. Bà chạy theo căn dặn lần xăn, phải về cho mau, phải cứu con

cho đừng, đến khi ông đi khuất, bà mới chịu vào nhà. Bà nằm trên giường, nét mặt đau đau, cặp mắt ướt rượt. Giây lâu bà thở ra một hơi dài, rồi chắt lưỡi lắc đầu, hết lo cho con, rồi lại sợ cho chồng xuống tới kinh-đó, chẳng biết có mắc phải tai họa gì nữa không! Lòng bà như nung như nấu, trông ngày giờ qua riết cho mau, đêm khuya bà cũng thao thức, lăn qua trở lại và thở ra hoài. Một lát bà chắt lưỡi rồi than: « Con tôi trong ngục hình! Con tôi nát thịt! Con ói! » Rồi bà khóc rống lên, rất thảm thiết. Một lát sau bà bớt khóc, nằm im lìm như người mê ngủ; thỉnh thoảng bà vùng la lớn lên: « Ý! đừng đánh con tôi quá, tội nghiệp! Tôi lay! » Bà dứt mình tỉnh giấc té ra là diêm chiêm-bao, xa xa nghe vắng vắng có tiếng chuông chùa đổ bon bon rất buồn bực.

Bà Hùng-Tiểu liền quì xuống đất, chấp tay lại, lờm ngay lên bức tượng bà Quan-Âm treo nơi vách mà cầu khẩn: « Xin Phật bà cứu giùm con tôi kéo tội nghiệp. Con tôi là đứa vô tội, nhưng phải lọt vào ngục hình,



thân thể bầm vấp hết. Xin Phật bà thương xót, che chở cho chồng tôi đi đến nơi đừng gặp đều chỉ hiểm trở, và cứu con tôi ra cho đừng. »

Vài rồi chắc bà tin có Phật trời phù hộ, nên bà nằm yên cho tới sáng. Mấy ngày sau coi ý bà bớt buồn, nhưng ngày nào bà cũng ra cửa ngóng trông tin tức.

Nói về ông Hồng-Tiểu, khi xuống tới Tong-kinh, ông bèn đi rảo khắp nơi để hỏi thăm tin con, thỉnh thoảng lại gặp đưa tờ đi theo Tôn-Diên hôm nọ. Tên ấy mặc quần áo rách rưới lang thang và đi xin cơm mà ăn, vì kiếm chỗ làm không được. Khi thấy ông Hồng-Tiểu nó liền chạy lại, nhưng miệng nó nghẹn ngào không nói được một lời, làm cho ông cũng ứa nước mắt. Giây lát tên này tờ mới thuật hết các việc cho ông nghe, rồi nó khóc lăm lăm tức tưởi, làm cho ông càng thêm tức giận đưa vong ân bội nghĩa hơn nữa. Ông Hồng-Tiểu muốn đi thẳng vô đền, tìm đứa phụ nghĩa kia kể tội của nó ra cho nó biết, coi may nó có hối tâm lại chăng, nhưng đứa tờ càng không cho, vì sợ e ông phải mang họa như chàng Tôn-Diên kia nữa.

Đang lúc ấy, bỗng dân con chú bán thịt lại cỡi ngựa chạy tới, ông Hồng-Tiểu thấy vậy mừng lắm bèn, kêu lớn lên rằng:

— Ở Hùng-Liên con ói! Từ hồi con đăng quờn cao tước trọng đến giờ, sao con nỡ quên ông đi?

Hùng-Liên nghe kêu dứt mình xây lại ngó ông, nhưng rồi cũng giả bộ dờm như thường chó không day chỗ khác. Chuyện này chàng không dám cho quân lính bắt ông, vì sợ của ông rất sâu, đức của ông rất trọng, dầu người hung dữ thế nào, cũng phải khiếp sợ. (Còn nữa) PHAN-VĂN-CHÍNH.



Thuốc
điều
người
Annam
ưa
hút
hơn
hết

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIÊU CỜ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1 \$ 00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1 \$ 00— Ve 35 viên 0 \$ 50

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3 \$ 00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1 \$ 20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

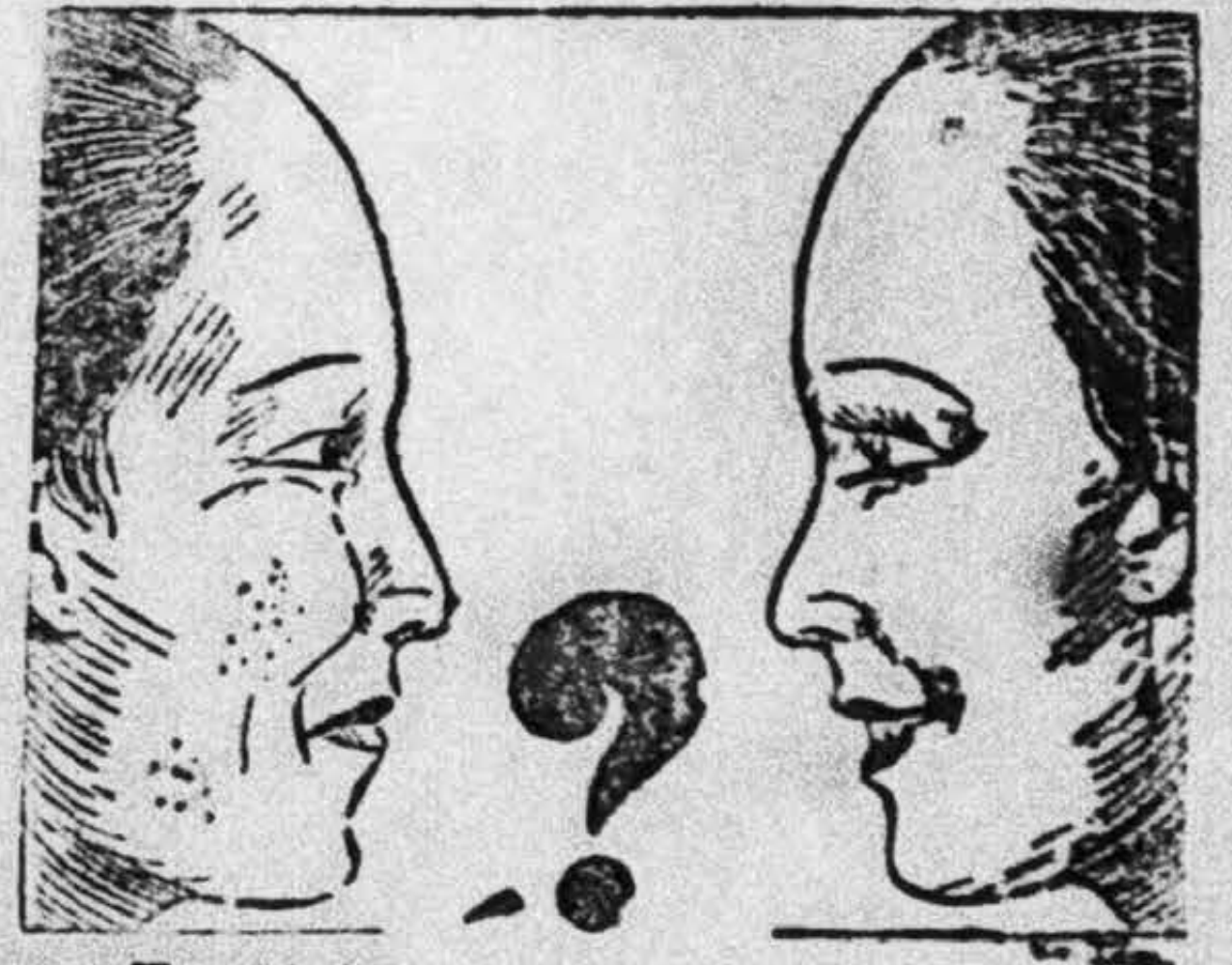
HÃY HÚT THUỐC JOB



Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mở xính rịn; tức vậy, lòng mí mắt không dầy; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chứ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tối xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubai Saigon. Téléphone 733.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN